

CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU LẠC

Số 117 Nguyễn Cửu Vân, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-28) 6258 9922

Fax: (84-28) 6258 9933

Website: <http://aulac.com.vn/>

Email: aulac-asc@aulac.com.vn

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU LẠC

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302704796 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/09/2002, thay đổi lần thứ 24 ngày 25/03/2022
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 117 Nguyễn Cửu Vân, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh
- Tel: (84-28) 6258 9922 Fax: (84-28) 6258 9933
- Website: <http://aulac.com.vn>

AULAC
CORPORATION

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Mai Văn Tùng – Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 117 Nguyễn Cửu Vân, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-28) 6258 9922 Fax: (84-28) 6258 9933 Website: <http://aulac.com.vn/>

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	4
1. Thông tin chung về Công ty.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	7
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	7
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty	17
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất	21
7. Hoạt động kinh doanh.....	22
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm gần nhất và đến quý gần nhất	31
9. Vị thế của Công ty trong ngành	34
10. Chính sách đối với người lao động	36
11. Chính sách cổ tức	37
12. Tình hình tài chính năm gần nhất và đến quý gần nhất	38
13. Tài sản cố định	44
14. Các dự án của Công ty	45
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	45
16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty	47
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	47
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	47
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	48
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	48
2. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	63
3. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	63
4. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định	70
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	72
IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN	73

CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Công bố thông tin	Bản Công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty/ Âu Lạc/ ALC	Công ty Cổ phần Âu Lạc
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBNV	Cán bộ nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Giấy CN ĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Thông tin chung về Công ty****1.1. Giới thiệu chung về Công ty**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU LẠC**
- Tên tiếng Anh: **AULAC CORPORATION**
- Tên viết tắt: **ÂU LẠC**
- Logo: 
- Vốn điều lệ: 564.706.200.000 đồng (*Vốn điều lệ đăng ký và thực góp*).
- Trụ sở chính: Số 117 Nguyễn Cửu Vân, Phường Gia Định, TP.HCM
- Số điện thoại: (84-28) 6258 9922 - Số fax: (84-28) 6258 9933
- Website: <http://aulac.com.vn/>
- Giấy CN ĐKDN: Số 0302704796 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/09/2002, thay đổi lần thứ 24 ngày 25/03/2022.
- Đại diện pháp luật: Bà **Ngô Thu Thúy** – Chủ tịch HĐQT
Ông **Mai Văn Tùng** – Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải xăng dầu và hàng hóa đường biển trong nước và quốc tế.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Âu Lạc
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: ALC
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 56.470.620 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.
- Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phiếu đã phát hành: 100%
- Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Âu Lạc là **49%** theo Công văn số 2444/UBCK-PTTT ngày 12/06/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Âu Lạc.

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn	Lịch sử hình thành, phát triển
2002 - 2003	Công ty Cổ phần Âu Lạc (ALC) do một số cổ đông pháp nhân hợp tác thành lập, gồm Công ty TNHH Thương mại và vận tải Cửu Long, Công ty Cổ phần Xây dựng – Thương mại và Đầu tư Nam Vinh, Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec. Công ty chính thức được cấp phép kinh doanh vào ngày 04/09/2002 với vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ và ngành nghề kinh doanh chính là vận tải xăng dầu đường biển tuyến quốc tế. Tháng 11/2002, Công ty đã ký hợp đồng mua tàu AuLac 01 với trọng tải 12.566 DWT do Nhật Bản đóng. Tháng 5/2003: Công ty tăng vốn điều lệ lên 28 tỷ đồng.
2004 - 2005	Năm 2004, Công ty đầu tư tàu Aulac Dragon trọng tải 10.000 DWT do Trung Quốc đóng năm 2003 với các trang thiết bị hiện đại. Trong cùng năm, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 55,4 tỷ đồng. Năm 2005, Công ty đầu tư tàu Aulac Angel với trọng tải 11.900 DWT, đáy đôi, mạn kép, tàu do Trung Quốc đóng năm 2003 với các trang thiết bị hiện đại.
2006 - 2008	Công ty tăng vốn điều lệ từ 55,4 tỷ đồng lên 145,7 tỷ đồng (năm 2006) và 253,8 tỷ đồng (năm 2008). Đồng thời, đầu tư thêm tàu Aulac Venus với trọng tải 16.829 DWT được đóng mới tại Trung Quốc.
2009 - 2012	Công ty tiếp tục đầu tư thêm 2 tàu Aulac Jupiter với trọng tải 13.654 DWT và tàu Aulac Diamond với trọng tải 12.639 DWT, đóng tại Hàn Quốc, với định hướng phát triển đưa tên tuổi Âu Lạc ra tầm cỡ khu vực.
2013 - 2015	Đội tàu của Công ty được bổ sung thêm 2 tàu là Aulac Conifer và Aulac Vision, góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động khai thác của toàn đội tàu. Tháng 08/2015, Công ty tăng vốn điều lệ lên 326,78 tỷ đồng.
2016 - 2019	Năm 2016, Công ty tiếp tục đầu tư thêm 2 tàu Aulac Fortune và Aulac Bella vào đội tàu. Công ty tăng vốn điều lệ từ 326,78 tỷ đồng lên 526,78 tỷ đồng vào năm 2017 và tăng vốn điều lệ lên 564,7 tỷ đồng năm 2019.
2020 - nay	Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, đến nay, thương hiệu vận tải Âu Lạc đã và đang khẳng định được uy tín trên thị trường vận chuyển xăng dầu trong nước và trong khu vực với đội tàu ngày càng phát triển lớn mạnh.

Giai đoạn	Lịch sử hình thành, phát triển
2020 - nay	Đội tàu của Công ty hiện có 8 chiếc tàu dầu với tổng trọng tải 119.574 DWT. Công ty đã đáp ứng được năng lực quản lý và khai thác đội tàu theo chuẩn quốc tế, các tàu của công ty luôn được duy trì ở tình trạng kỹ thuật và an toàn hàng hải đáp ứng yêu cầu của các hãng dầu trong nước và các hãng dầu lớn trên thế giới như Shell, Exxon Mobil, Chevron, PetroChina, PTT,... Bên cạnh đó, Công ty cũng ngày càng khẳng định được năng lực điều hành, khai thác đội tàu theo tiêu chuẩn quốc tế, mở rộng thị phần vận tải, đạt hiệu quả khai thác cao. Trong quá trình hoạt động khai thác đội tàu, Công ty đã thiết lập được quan hệ đối tác chiến lược và trực tiếp ký hợp đồng vận tải với nhiều chủ hàng lớn trong nước như Petimex, Skypec, Thalexim, Petrolimex, PV Oil, v.v... và ngoài nước như Shell, Conoco Phillips, PTT Thái Lan, Sinopec Hongkong, Unipet (Singapore & Trung Quốc), BP Singapore, Trafigura, PetroSummit, Sojitz, Elico, Arcadia, Pertamina, Foremost, Cargill, HPL, v.v... Hiện nay, Âu Lạc tập trung khai thác tàu chuyên chở sản phẩm dầu cho các dầu mỏ nhập khẩu xăng dầu ở Việt Nam từ các nước lân cận trong khu vực về Việt Nam, nội địa Việt Nam, giữa các nước trong khu vực Châu Á. Để giữ vững được vị trí và tiếp tục phát triển bền vững, HĐQT và Ban TGD Công ty luôn luôn củng cố và cải tiến hệ thống quản lý, nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên, thuyền viên nhằm đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của ngành vận tải xăng dầu.

Nguồn: Công ty Cổ phần Âu Lạc

2.2. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

- Ngày Công ty đáp ứng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại Điểm a Khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: Công ty Cổ phần Âu Lạc trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 22/06/2007 trên cơ sở quy định của Luật Chứng khoán năm 2006.
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại Điểm a Khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 (ngày 22/06/2007):
 - + Vốn điều lệ tại ngày 22/06/2007: 145.740.200.000 đồng.
 - + Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2007: 539.678.996.131 đồng.
 - + Số lượng cổ đông tại ngày 15/11/2007: 820 cổ đông.
 - + Cơ cấu cổ đông: 816 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 10.120.313 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 69,44% vốn điều lệ.

- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ gần nhất (ngày 26/09/2025):
 - + Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2025: 564.706.200.000 đồng.
 - + Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2025: 1.549.289.166.907 đồng.
 - + Số lượng cổ đông: 760 cổ đông.
 - + Cơ cấu cổ đông: 755 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 18.761.374 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 33,23% vốn điều lệ.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

3.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Stt	Công ty	Địa chỉ
1	Trụ sở chính Công ty	Số 117 Nguyễn Cửu Vân, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh
2	Văn phòng đại diện	Số 5A Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng

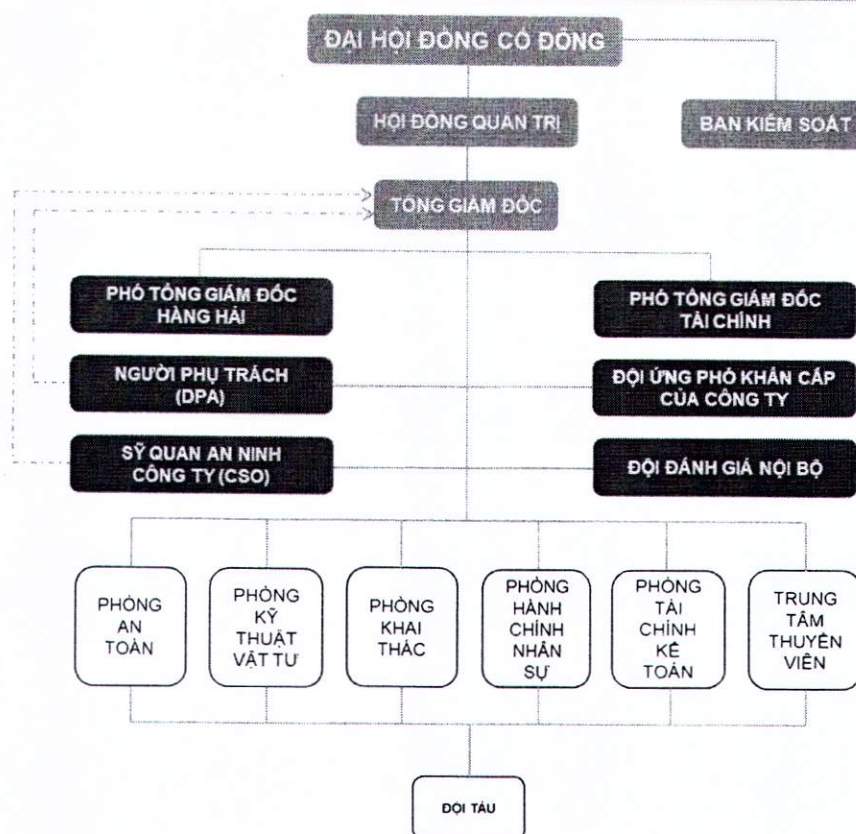
Nguồn: Công ty Cổ phần Âu Lạc.

3.2. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Âu Lạc



Nguồn: Công ty Cổ phần Âu Lạc.

Lưu ý:

- Đường liền nét thể hiện mối quan hệ làm việc được thực hiện theo từng cấp
- Đường mũi tên đứt nét thể hiện các cá nhân này có thể liên lạc trực tiếp với TGD để giải quyết công việc.

Bộ máy của Công ty được tổ chức quản lý và giám sát chặt chẽ, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng Công ty phát triển vững mạnh.

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định: thông qua định hướng phát triển Công ty; tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; tổ chức lại và giải thể Công ty; và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác, cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần

thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Hội đồng quản trị có ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Hội đồng Quản trị có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

4.4. Ban Tổng Giám đốc

- **Tổng Giám Đốc:**

Tổng Giám đốc là cấp điều hành cao nhất chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động của Công ty, có thẩm quyền đưa ra các quyết định theo điều lệ hoạt động của Công ty.

- **Phó Tổng Giám Đốc Hàng Hải:**

Phó Tổng Giám Đốc Hàng Hải phụ trách Khai thác là người giúp việc cho Tổng Giám Đốc trong công tác đảm bảo an toàn hàng hải và điều hành lĩnh vực khai thác tàu; hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám Đốc.

- **Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính:**

Tham gia cùng Ban Tổng giám đốc trong việc đề ra các chương trình công tác lớn trong quá trình điều hành sản xuất - kinh doanh, xây dựng các giải pháp huy động vốn để đáp ứng vốn cho SXKD, trang bị phương tiện làm việc; mở rộng ngành nghề hoạt động, đảm bảo việc làm, cải thiện đời sống và giải quyết chế độ chính sách cho CBCNV theo đúng quy định của Nhà nước và Công ty, chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng giám đốc để quản lý, sử dụng tối ưu các nguồn vốn hợp lý, hiệu quả, đúng mục đích, đúng pháp luật nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn công ty. Thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo của Tổng Giám Đốc.

4.5. Người phụ trách (DPA)

Người phụ trách (DPA) có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

- Đảm bảo các quá trình cần thiết cho HTQLAT được xây dựng, áp dụng và duy trì.
- Là cầu nối trực tiếp giữa Công ty và tàu nhằm bảo đảm khai thác an toàn cho mỗi tàu thuộc Công ty quản lý. Được quyền tiếp cận trực tiếp với cấp lãnh đạo cao nhất của Công ty.
- Giám sát công tác quản lý sức khỏe, an toàn, bảo vệ môi trường và điều kiện sinh hoạt trên tàu trong mọi hoạt động khai thác tàu và đảm bảo nguồn lực và sự hỗ trợ của Công ty cho tàu được cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.
- Kiểm soát việc duy trì và sửa đổi HTQLAT của Công ty.
- Theo dõi, kiểm soát và giám sát mọi lĩnh vực quản lý sức khỏe, an toàn, bảo vệ môi trường và điều kiện sinh hoạt của thuyền viên trên tàu.
- Theo dõi và kiểm soát tình trạng của “những sự không phù hợp”, báo cáo Tổng Giám Đốc khi chúng không được hoàn thành các hành động khắc phục trong khoảng thời gian được ấn định trong “KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC KHIẾM KHUYẾT”.

- Theo dõi, kiểm tra các hành động khắc phục “những sự không phù hợp”, khiếm khuyết kỹ thuật được phát hiện trong đánh giá nội bộ, bên ngoài, Thanh kiểm tra tàu (vetting) của các hãng dầu và kho dầu, PSC... cho đến khi hoàn tất.
- Thành lập đội đánh giá nội bộ, lập kế hoạch và thực hiện việc đánh giá nội bộ tại Công ty và tại tàu, chỉ định thành viên và nhóm trưởng kiểm định nội bộ.
- Báo cáo Tổng Giám Đốc việc thực hiện HTQLAT của Công ty và mọi nhu cầu cải tiến.
- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa những công việc không phù hợp đối với khai thác tàu, quy trình HTQLAT.
- Đảm bảo thúc đẩy toàn bộ tổ chức nhận thức được các yêu cầu của khách hàng.
- Kiểm soát việc thực thi hệ thống thông tin liên lạc và báo cáo trong quá trình thực hiện HTQLAT.
- Hỗ trợ các Trưởng đơn vị trong việc triển khai, thực thi HTQLAT tại văn phòng và tại tàu. Tích cực tham gia công tác huấn luyện an toàn cho toàn thể công nhân viên Công ty, khi có yêu cầu.
- Là thành viên thường trực của đội ứng phó khẩn cấp tại văn phòng.

4.6. Đội ứng phó khẩn cấp

Đội trưởng: Tổng Giám đốc - Chỉ huy chung

Đội phó: Phó Tổng Giám đốc

Chịu trách nhiệm về Phương án và Kế hoạch: Người Phụ Trách (DPA).

Đội viên:

- Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự (Phụ trách Hậu cần)
- Trưởng phòng Khai thác (Phụ trách Thông tin liên lạc)
- Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư (Phụ trách Tài liệu tham khảo)
- Trưởng phòng An toàn (Cố vấn An toàn)
- Nhân viên an ninh Công ty (CSO).
- Các Phó phòng: thay thế Trưởng phòng khi Trưởng phòng vắng mặt

4.7. Đội đánh giá nội bộ

Đội đánh giá nội bộ gồm những đánh giá viên do DPA lựa chọn trong danh sách những người đã được đào tạo, huấn luyện về công tác đánh giá nội bộ và có giấy chứng nhận phù hợp trong Công ty.

4.8. Sĩ quan an ninh Công ty (CSO)

Bộ phận Sĩ quan an ninh Công ty có các nhiệm vụ và trách nhiệm sau:

- CSO chịu trách nhiệm đảm bảo SSA được tiến hành và đảm bảo xây dựng, trình phê duyệt, thực hiện và duy trì Kế hoạch an ninh của tàu này.
- CSO cung cấp cho tàu các chỉ thị do chính quyền hành chính cung cấp về mức độ đe dọa mà tàu có thể đối diện hoặc về các vấn đề liên quan đến an ninh thông qua việc sử dụng các đánh giá an ninh thích hợp hoặc các nguồn thông tin khác.

- CSO phải phối hợp và tham vấn với những người chịu trách nhiệm về an ninh trên tàu để đảm bảo Kế hoạch an ninh tàu được bổ sung hoặc sửa đổi một cách thích hợp để bổ sung những khiếm khuyết an ninh được xác định và đáp ứng các yêu cầu an ninh của từng tàu. CSO phải bố trí để thường xuyên đánh giá (ISPS B/9.5.1), đánh giá nội bộ (ISPS A/9.4.8) và soát xét (ISPS B/9.2.6) các hoạt động an ninh và để phục vụ bất kỳ quy định nào về kiểm tra xác nhận cần thiết đối với an ninh của tàu (ISPS A/11.2.6). CSO phải soạn thảo (ISPS B/9.5.2) và đệ trình (ISPS A/11.2.3) các bổ sung sửa đổi với Kế hoạch này để chính quyền hành chính hoặc tổ chức được ủy quyền phê duyệt.
- Mặc dù CSO luôn sẵn sàng để tư vấn và đưa ra các chỉ dẫn vào mọi lúc, thuyền trưởng và/hoặc Sĩ quan an ninh tàu được yêu cầu phải soạn thảo và gửi các báo cáo về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến an ninh của tàu họ gặp phải trong quá trình làm nhiệm vụ trên tàu. Bằng cách này Công ty có thể đánh giá được hiệu quả liên tục của Kế hoạch an ninh tàu và khi cần thiết có thể bổ sung sửa đổi Kế hoạch này.
- Bất kỳ thiếu sót trong công tác đào tạo đối với những người chịu trách nhiệm về an ninh trên tàu các vấn đề liên quan đến, phối hợp với bố trí an ninh của cảng, hoặc mâu thuẫn giữa các quy định về an ninh và yêu cầu về an toàn phải được báo cáo ngay lập tức cho Phụ trách an ninh công ty.
- CSO phải có đầy đủ kiến thức và được đào tạo về toàn bộ các nội dung nêu trong phần B của Bộ luật ISPS. :
- CSO phải hỗ trợ trong việc nâng cao nhận thức và cảnh giác an ninh cho thuyền viên.
- Để đảm bảo sự phối hợp và thực hiện có hiệu quả SSP, CSO phải tham gia trong các cuộc diễn tập theo định kỳ phù hợp liên hệ với Thuyền trưởng và SSO.
- CSO phải đảm bảo rằng bất kỳ bố trí tương đương hay thay thế nào được phê duyệt đối với một tàu hay một nhóm tàu cụ thể phải được thực hiện và duy trì.

4.9. Các phòng ban nghiệp vụ:

4.9.1 Phòng An toàn

Chịu trách nhiệm trước DPA, Tổng giám đốc về việc thực thi và duy trì Hệ thống quản lý an toàn của Công ty.

- Lập Kế hoạch đánh giá nội bộ hàng năm các phòng chức năng và đội tàu, thu xếp các cuộc đánh giá theo kế hoạch đã lập. Nếu kế hoạch không thực hiện theo đúng lịch trình thì báo cáo DPA, Tổng giám đốc nhằm chấn chỉnh.
- Lập Kế hoạch đánh giá hàng năm văn phòng Công ty và đội tàu của Đăng kiểm Việt Nam. Thu xếp thực hiện theo kế hoạch đã lập.
- Soạn thảo các sửa đổi, bổ sung các quy trình và tác nghiệp trong Sổ tay Quản lý an toàn khi có yêu cầu từ thực tế hay luật định.
- Lập Kế hoạch thực tập ứng phó hàng năm giữa Công ty và tàu. Theo dõi việc thực hiện.
- Lập đội đánh giá nội bộ tàu và các phòng chức năng của Công ty trình DPA duyệt mỗi khi có các cuộc đánh giá nội bộ sắp đến ngày.

- Lập kế hoạch tiền thanh kiểm tra tàu, tổ chức thực hiện và lập kế hoạch khắc phục khiếm khuyết trình Lãnh đạo Công ty soát xét và phê duyệt.
- Lập kế hoạch thanh kiểm tra các tàu của các hãng dầu lớn, thu xếp thực hiện và lập kế hoạch khắc phục khiếm khuyết trình lãnh đạo Công ty soát xét và phê duyệt.
- Theo dõi việc khắc phục các khiếm khuyết được phát hiện trong các cuộc đánh giá, thanh kiểm tra tàu, báo cáo cận nguy... cho đến khi chúng hoàn toàn được khắc phục và khép lại hồ sơ.
- Theo dõi tất cả các báo cáo khiếm khuyết kỹ thuật, cận nguy, sự không phù hợp, sự cố/tai nạn của các tàu gửi về Công ty. Điều tra làm rõ nguyên nhân và đề xuất kế hoạch khắc phục. Tham gia điều tra tai nạn/sự cố với bên thứ ba, nếu cần.
- Theo dõi các chỉ tiêu phân đầu (KPI) của Công ty về sức khỏe, an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường. Tổng kết việc thực hiện kế hoạch hành động về an toàn của văn phòng Công ty và đội tàu, đồng thời đề xuất các hành động cải tiến liên tục cho Ban TGD.
- Thực hiện chức năng đảm bảo an toàn hàng hải, quản lý, cấp phát sổ sách, nhật ký, hải đồ, ấn phẩm hàng hải; các vật dụng, bảng biểu, chỉ báo, cảnh báo... hướng dẫn an toàn tàu.
- Cập nhật những sửa đổi bổ sung của các quy định quốc gia và quốc tế liên quan đến an toàn và bảo vệ môi trường của tàu.
- Cập nhật các danh sách liên lạc trong SOPEP, SMPEP và SSP cho đội tàu.
- Đưa lên mạng của OCIMF các cách khắc phục khiếm khuyết sau các cuộc Thanh kiểm tra (SIRE Inspection) của các Hãng dầu lớn.
- Đề trình và cập nhật chương trình hành động TMSA cho OCIMF.
- Kiểm tra, kiểm soát nội dung ghi chép của các loại sổ sách thuộc phạm vi trách nhiệm. Thu hồi, lưu trữ các sổ sách nhật ký cũ, hết hạn lưu tại tàu theo yêu cầu của HTQLAT.
- Thực hiện các nghiệp vụ quản lý an ninh liên quan đến Công ty và đội tàu.
- Soạn thảo các chương trình huấn luyện an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường cho thuyền viên mới tiếp nhận về Công ty và chương trình cập nhật cho thuyền viên hiện có.
- Soạn thảo thông báo an toàn gửi cho đội tàu, khi có yêu cầu. Viết bài cho các bản tin và trang web của Công ty.
- Phối hợp với các phòng chức năng trong Công ty thực hiện các công việc khác do Tổng Giám đốc yêu cầu.

4.9.2 Phòng Kỹ thuật – Vật tư

Phòng Kỹ thuật - Vật tư có chức năng quản lý về kỹ thuật và vật tư nhằm đảm bảo cho đội tàu của Công ty hoạt động một cách hiệu quả, an toàn và bảo vệ môi trường theo yêu cầu của HTQLAT, cụ thể:

- Đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu theo đúng yêu cầu của Quy phạm đăng kiểm, SOLAS và MARPOL và các Cảng giao nhận nhằm mục đích để tàu luôn trong tình trạng sẵn sàng thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch khai thác.
- Sẵn sàng hỗ trợ về kỹ thuật khi cần thiết cho đội tàu Công ty.

- Quản lý toàn bộ hồ sơ đăng kiểm, sách hướng dẫn, bản vẽ, thông số kỹ thuật của đội tàu và luôn luôn sẵn có tại văn phòng ít nhất một bản sao các tư liệu đó. Đảm bảo hiệu lực pháp lý của các giấy tờ đăng kiểm của tất cả các tàu.
- Lập kế hoạch bảo dưỡng chu kỳ cho tất cả các tàu. Tổ chức, theo dõi, giám sát thực hiện kế hoạch đó.
- Cung ứng các loại vật tư, phụ tùng, dầu bôi trơn, đồng thời tổ chức việc quản lý chúng sao cho việc sử dụng một cách có hiệu quả và tiết kiệm.
- Thu thập các quy định, công ước mới của quốc gia và quốc tế thuộc lĩnh vực kỹ thuật, nghiên cứu, đề xuất các biện pháp áp dụng kịp thời theo yêu cầu. Viết bài cho các bản tin và trang web của Công ty.
- Tham mưu cho Ban TGD về đầu tư kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Giải quyết các vấn đề bảo hiểm liên quan đến đội tàu và thuyền viên. Phối hợp với các phòng Khai thác, An toàn và Hành chính - Nhân sự trong việc giải quyết tranh chấp về bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bảo hiểm tai nạn con người.

4.9.3 Phòng Khai thác

Phòng Khai thác có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Liên hệ các khách hàng, khai thác nguồn hàng cho đội tàu. Lập lịch khai thác.
- Trực tiếp điều hành hoạt động khai thác của các tàu hiệu quả, an toàn theo kế hoạch khai thác.
- Thu xếp các thủ tục pháp lý về giao/nhận hàng hóa, theo dõi và hỗ trợ các thủ tục xuất, nhập cảnh của các tàu.
- Hướng dẫn tàu thực hiện các thủ tục, chứng từ thương vụ, tiếp nhận xử lý xác nhận chứng từ thương vụ sau mỗi chuyến công tác của tàu, làm cơ sở cho việc thu cước.
- Kiểm soát và xác nhận các chi phí phát sinh ở các cảng làm cơ sở cho việc thanh toán.
- Lựa chọn và tham mưu cho Tổng Giám đốc ra quyết định chỉ định đại lý ở các cảng.
- Giữ liên hệ thường xuyên, liên tục với các đại lý, trực tiếp ra chỉ thị cho đại lý, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ở các cảng trong nước và ngoài nước.
- Đảm bảo thông tin liên lạc hàng ngày với các tàu, cập nhật tình hình hoạt động của các tàu, kịp thời xử lý thông tin từ các tàu.
- Kiểm tra, kiểm soát nội dung ghi chép của các loại sổ sách thuộc phạm vi trách nhiệm.
- Phối hợp cùng với các phòng ban giải quyết các khiếu nại có liên quan đến hàng hóa. Tranh chấp thiếu hụt hàng hóa khi có khiếu nại có thể gây tổn thất cho Công ty.
- Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện việc thay đổi cho các tàu thuộc Công ty quản lý thuyền viên.
- Tổng hợp, phân tích các số liệu khai thác đội tàu, lập báo cáo và đề xuất cải tiến cho Tổng Giám Đốc. Viết bài cho các bản tin và trang web của Công ty.
- Cung ứng nhiên liệu, đồng thời tổ chức việc quản lý sao cho việc sử dụng hiệu quả và tiết kiệm.
- Liên hệ với Đại lý tàu để hỗ trợ việc khám, chữa bệnh cho thuyền viên.

4.9.4 Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính - kế toán có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Là một phòng ban chức năng trong công ty có nhiệm vụ thực hiện công tác hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng một bộ máy kế toán phù hợp với Luật định và mọi quy định do Nhà nước ban hành, nhằm đảm bảo việc thu thập và xử lý thông tin, số liệu kế toán; lập báo cáo kế toán đúng chuẩn mực và quy định của chế độ kế toán.
- Kiểm tra giám sát mọi hoạt động thu chi các chi phí phát sinh có ảnh hưởng đến tình hình tăng giảm tài sản, nguồn vốn của đơn vị. Phát hiện, báo cáo với Ban TGD và có biện pháp ngăn ngừa kịp thời những hồ sơ, chứng từ không phù hợp với qui định của Công ty hoặc quy định của Pháp luật.
- Thu thập - xử lý - phân tích thông tin số liệu kế toán nhằm cung cấp kịp thời cho công tác quản lý của Lãnh đạo. Tham mưu đề xuất các giải pháp cho công tác quản trị và các quyết định kinh tế trong hoạt động kinh doanh của đơn vị theo đúng quy định của Pháp luật và chế độ tài chính hiện hành. Viết bài cho các bản tin và trang web của công ty.
- Thường xuyên báo cáo Tổng giám đốc về việc đảm bảo an ninh tài chính cho việc bồi thường thuyền viên, bồi thường cho thuyền viên bị tai nạn khi làm việc trên tàu, khi tàu bị chìm đắm, mất tàu.
- Thực hiện trả lương cho người lao động đầy đủ và đúng hạn.

4.9.5 Phòng Hành chính – Nhân sự

Thông tin kịp thời cho Tổng Giám đốc các Nghị định, chính sách, quy định mới của nhà nước và các công ước, quy định, nghị quyết của các tổ chức quốc tế thuộc chuyên ngành có liên quan đến nhân sự, lao động hàng hải.

- Đảm bảo mọi chế độ về an sinh xã hội cho người lao động của Công ty.
- Xây dựng tinh thần hợp tác, góp phần định hình văn hóa Công ty lành mạnh.
- Đảm bảo cung ứng đúng, đủ, kịp thời các dịch vụ hỗ trợ và thông tin nhân sự.
- Tham gia xây dựng cơ cấu tổ chức Công ty để hoạt động hiệu quả.
- Trực tiếp chịu trách nhiệm duy trì hiệu lực các loại Giấy chứng nhận:
 - + GCN đăng ký tàu biển.
 - + GCN định biên an toàn tối thiểu.
 - + GCN đài bờ, đài tàu.
 - + GCN nộp lệ phí IMO.
 - + Lý lịch liên tục tàu.
 - + GCN miễn xử lý vệ sinh tàu thủy.
 - + Giấy phép PCCC Công ty và các tàu.
- Quản lý công tác nhân sự bao gồm cán bộ, nhân viên trên văn phòng, thuyền viên của Công ty theo Bộ luật lao động của Nhà nước CHXHCNVN, Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Bộ luật STCW 78/2010, Công ước Lao động hàng hải 2006 và tiêu chuẩn TMSA.

- Phối hợp tổ chức và tham mưu cho Tổng Giám Đốc về việc tuyển chọn nhân viên, thuyền viên đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty và vận hành đội tàu.
- Giải quyết các chế độ, chính sách theo Bộ luật lao động cho người lao động.
- Tham mưu cho Tổng Giám Đốc về việc đề bạt, chế độ lương, tăng lương, khen thưởng và kỷ luật đối với nhân viên và thuyền viên.
- Tổ chức công tác bảo vệ nội bộ, PC&CC tại Công ty.
- Tổ chức và theo dõi công việc hành chánh: công văn đi, đến, tổ chức lễ hội, họp, tiếp tân, cung ứng văn phòng phẩm, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ văn phòng, toàn bộ cơ sở vật chất trụ sở làm việc của Công ty.
- Theo dõi việc thực hiện chế độ, nội quy làm việc tại văn phòng Công ty và việc thực hiện chức trách thuyền viên tại tàu. Viết bài cho các bản tin và trang web của Công ty.
- Thực hiện chế độ cấp phát Bảo hộ lao động cho nhân viên và thuyền viên theo đúng luật định.
- Tổ chức cho cán bộ, nhân viên khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
- Phối hợp hỗ trợ cho hoạt động công đoàn Công ty.
- Điều động xe ô tô cho cán bộ đi công tác.
- Theo dõi việc chấm công và tính và lập bảng lương cho Nhân viên - Thuyền viên trong Công ty.
- Theo dõi và làm thông báo tăng giảm BH tai nạn cho Nhân viên - Thuyền viên.
- Cập nhật những sửa đổi bổ sung của các quy định quốc gia và quốc tế liên quan đến đến thuyền viên.
- Duy trì và cập nhật danh mục các cơ sở y tế được công nhận tại các cảng mà tàu của Công ty hoạt động.
- Cung ứng các loại vật tư: tủ thuốc, dụng cụ y tế, bảo hộ lao động, phương tiện giải trí... đồng thời tổ chức việc quản lý chúng sao cho việc sử dụng một cách có hiệu quả và tiết kiệm.

4.9.6 Trung tâm thuyền viên

Trung tâm thuyền viên có chức năng và nhiệm vụ sau:

- **Về công tác thuyền viên:**
 - + Thông tin kịp thời cho Tổng Giám đốc các Nghị định, chính sách, quy định mới của Nhà nước và các công ước, quy định, nghị quyết của các tổ chức quốc tế thuộc chuyên ngành có liên quan lao động hàng hải;
 - + Tổng hợp các khiếu nại của thuyền viên, lập đề xuất trình Tổng Giám đốc xin ý kiến chỉ đạo để xử lý phù hợp;
 - + Quản lý công tác, thuyền viên của Công ty theo Bộ luật lao động của Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Bộ luật STCW 78/2010, Công ước Lao động hàng hải 2006 và tiêu chuẩn TMSA;

- + Lập sổ theo dõi quá trình công tác của từng Thuyền viên kể từ khi bắt đầu làm việc tại Công ty;
 - + Lập kế hoạch luân chuyển thuyền viên;
 - + Phối hợp tổ chức và tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc tuyển chọn thuyền viên đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn phục vụ cho công tác quản lý, và vận hành đội tàu;
 - + Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc đề bạt nâng chức danh, khen thưởng và kỷ luật đối với thuyền viên;
 - + Cập nhật những sửa đổi bổ sung của các quy định quốc gia và quốc tế liên quan đến thuyền viên.
- **Về công tác huấn luyện:**
- + Cập nhật các nhu cầu huấn luyện của toàn thể Cán bộ, nhân viên văn phòng và thuyền viên;
 - + Cập nhật các yêu cầu huấn luyện theo luật định trong năm và các năm tiếp theo;
 - + Lập kế hoạch huấn luyện hàng năm của Công ty, Lập kế hoạch sử dụng kinh phí được phân bổ sao cho có hiệu quả tốt nhất;
 - + Liên hệ với các cơ quan/ Công ty bên ngoài thực hiện các huấn luyện mới và cập nhật theo luật định cho thuyền viên tại cơ sở của họ hay tại văn phòng Công ty;
 - + Tổ chức thực hiện các khóa huấn luyện có tính chất nội bộ cho thuyền viên Công ty và cấp chứng chỉ cho những người tham gia nếu cần;
 - + Lập yêu cầu và soát xét chương trình và nội dung huấn luyện cập nhật của các giảng viên, hướng dẫn viên. In ấn các tài liệu, sách tham khảo phục vụ khóa huấn luyện.

4.10. Đội tàu

Đội tàu hiện nay của Công ty gồm 8 tàu với tổng tải trọng 119.574 DWT, chủ yếu thực hiện vận chuyển xăng dầu quốc tế và nội địa.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Từ khi thành lập đến nay, Công ty có quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ như sau:

Thời điểm	VĐL sau khi tăng/giảm (nghìn đồng)	Giá trị VĐL tăng thêm/giảm đi (nghìn đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
9/2002	25.000.000	25.000.000	Thành lập Công ty.	- GCN ĐKKD cấp lần đầu ngày 4/9/2002 (VĐL: 25 tỷ).
5/2003	28.000.000	3.000.000	Phát hành 30.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần).	- GCN ĐKKD thay đổi lần 2 ngày 17/05/2003 (VĐL: 28 tỷ).
6/2004	55.400.600	27.400.600	Phát hành 274.006 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần).	- Biên bản họp cổ đông sáng lập ngày 2/6/2004 và QĐ HĐQT ngày 2/6/2004 thông qua tăng VĐL từ 28 tỷ lên 55,4 tỷ. - GCN ĐKKD thay đổi lần 3 ngày 23/06/2004 (VĐL: 55,4 tỷ).
9/2006	145.740.200	90.339.600	Phát hành 903.396 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần).	- GCN ĐKKD thay đổi lần 5 ngày 21/09/2006 (VĐL: 145,74 tỷ).
4/2007 – 7/2008	253.779.820	108.039.620	Phát hành 14.348.140 cổ phiếu. SLCP thực tế phân phối 10.803.962 cổ phiếu như sau:	- Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2007;
			- Phát hành 4.348.140 cổ phiếu thưởng cho cổ đông. SLCP đã phân phối 4.348.140 cổ phiếu;	- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ biểu quyết bằng văn bản số 02-07/ASC/ĐHĐCĐ/NQ ngày 08/08/2007 (kèm Tờ trình ngày 20/07/2007);
			- Phát hành 4.372.200 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:03 với giá 20.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu đã phân phối 1.555.622 cổ phiếu;	- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ biểu quyết bằng văn bản số 03-07/ASC/ĐHĐCĐ/NQ ngày 13/11/2007;
			- Phát hành 600.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược với giá 20.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu đã phân phối 150.000 cổ phiếu;	- Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 6 ngày 16/01/2007 (vốn điều lệ: 145.740.200.000 đồng);
			- Phát hành 500.000 cổ phiếu cho Cán bộ chủ chốt và thuyền viên công ty với giá 20.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu đã phân phối 222.400 cổ phiếu;	- Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 7 ngày 15/11/2007 (vốn điều lệ: 289.221.600.000 đồng);
			- Phát hành riêng lẻ 4.527.800 cổ phiếu cho Nhà đầu tư với giá 62.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu được phân phối là 4.527.800 cổ phiếu.	- Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 313/UBCK-GCN ngày 18/07/2008 của UBCKNN
9/2012-	326.779.820	73.000.000	Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2012	Đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi (2012):

Thời điểm	VĐL sau khi tăng/giảm (nghìn đồng)	Giá trị VĐL tăng thêm/giảm đi (nghìn đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
8/2015			ngày 17/09/2012 và Công văn chấp thuận số 517/UBCK-QLPH ngày 05/02/2013 của UBCKNN, Công ty đã phát hành riêng lẻ 73.000 trái phiếu chuyển đổi (tỷ lệ chuyển đổi 1:100). Thời gian thực hiện chuyển đổi gồm 03 đợt như sau: - Đợt 1: Tháng 11/2014, chuyển đổi 58.400 trái phiếu thành 5.840.000 cổ phiếu. - Đợt 2: Tháng 02/2015, chuyển đổi 7.300 trái phiếu thành 730.000 cổ phiếu. - Đợt 3: Tháng 08/2015, chuyển đổi 7.300 trái phiếu thành 730.000 cổ phiếu.	- Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2012 ngày 17/09/2012; - Báo cáo chào bán riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi ngày 02/08/2012 (bổ sung tài liệu lần 1 theo Công văn số 380/ASC/2012/CV ngày 26/09/2012 và bổ sung tài liệu lần 2 theo Công văn số 51/ASC/2013/CV ngày 30/01/2013); - Công văn số 517/UBCK-QLPH ngày 05/02/2013 của UBCKNN chấp thuận phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi. Đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đợt 1 (11/2014): - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/10/2014 v/v chuyển đổi trái phiếu đợt 1 (80%); - Báo cáo số 447/14/ASC/CV ngày 28/10/2014 về việc báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu đợt 1; - Công văn số 6274/UBCK-QLPH ngày 7/11/2014 v/v chấp thuận chuyển đổi trái phiếu đợt 1; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 12 ngày 15/08/2013 (VĐL: 289.221.600.000 đồng); - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 13 ngày 28/01/2015 (VĐL: 312.179.820.000 đồng). Đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đợt 2 (02/2015): - Nghị quyết HĐQT số 01_c/2015/NQ-HĐQT ngày 20/1/2015 v/v chuyển đổi trái phiếu đợt 2; - Công văn số 71/15/ASC/CV ngày 09/02/2015 về việc báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu đợt 2; - Công văn số 786/UBCK-QLPH ngày 13/02/2015 v/v chấp thuận chuyển đổi trái phiếu đợt 2; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 14 ngày 12/03/2015 (VĐL: 319.479.820.000 đồng). Đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đợt 3 (08/2015): - Nghị quyết HĐQT số 05-2015/NQ-HĐQT ngày 22/07/2015 v/v chuyển đổi trái phiếu đợt 3;

Thời điểm	VĐL sau khi tặng/giảm (nghìn đồng)	Giá trị VĐL tăng thêm/giảm đi (nghìn đồng)	Hình thức tặng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
				- Báo cáo số 315/15/ASC/CV ngày 28/07/2015 về việc báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu đợt 3; - Công văn số 5147/UBCK-QLPH ngày 20/08/2015 v/v chuyển đổi trái phiếu đợt 3; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 15 ngày 14/08/2015 (VĐL: 326.779.820.000 đồng).
				Đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi (2016): - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 ngày 24/03/2016 thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi; - Công văn số 1794/UBCK-QLCB ngày 11/04/2016 của UBCKNN v/v nhận đầy đủ tài liệu đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ. Đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đợt 1 (01/2017): - Nghị quyết HĐQT số 20-2016/NQ-HĐQT ngày 30/12/2016 v/v chuyển đổi trái phiếu đợt 1; - Báo cáo số 08/17/ASC/CV ngày 06/01/2017 về việc báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu đợt 1; - Công văn số 451/UBCK-QLCB ngày 19/01/2017 v/v chấp thuận chuyển đổi trái phiếu đợt 1; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 18 ngày 14/3/2016 (VĐL: 326.779.820.000 đồng); - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 19 ngày 20/02/2017 (VĐL: 426.779.820.000 đồng). Đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đợt 2 (07/2017): - Nghị quyết HĐQT số 08-2017/NQ-HĐQT ngày 03/07/2017 v/v chuyển đổi trái phiếu đợt 2; - Báo cáo số 260/17/ASC/CV ngày 06/07/2017 về việc báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu đợt 2;
7/2017	526.779.820	200.000.000	Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 24/03/2016 và Công văn chấp thuận 1794/UBCK-QLCB ngày 11/04/2016 của UBCKNN, Công ty đã phát hành riêng lẻ 2.000.000 trái phiếu chuyển đổi (tỷ lệ chuyển đổi 1:10). Thời gian thực hiện chuyển đổi gồm 02 đợt như sau: - Đợt 1: Tháng 01/2017, chuyển đổi 1.000.000 trái phiếu thành 10.000.000 cổ phiếu. - Đợt 2: Tháng 07/2017, chuyển đổi 1.000.000 trái phiếu thành 10.000.000 cổ phiếu.	

Thời điểm	VĐL sau khi tăng/giảm (nghìn đồng)	Giá trị VDL tăng thêm/giảm đi (nghìn đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
				- Công văn số 4748/UBCK-QLCB ngày 11/07/2017 v/v chấp thuận chuyển đổi trái phiếu đợt 2; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 20 ngày 19/07/2017 (VĐL: 526.779.820.000 đồng).
10/2019	564.706.200	37.926.380	Phát hành 3.792.855 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 8%. Số cổ phiếu thực tế phát hành là 3.792.628 cổ phiếu.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2019 thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu; - Nghị quyết HĐQT số 06a/2019/NQ-HĐQT ngày 27/05/2019 thông qua triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức; - Báo cáo phát hành số 204/19/ASC/CV ngày 10/06/2019 về việc báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức; - Công văn số 4057/UBCK-QLCB ngày 28/06/2019 của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của CTCP Áu Lạc; - Báo cáo số 279/2019/ASC/CV ngày 23/07/2019 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức; - Công văn số 4583/UBCK-QLCB ngày 30/07/2019 của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của CTCP Áu Lạc; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 21 ngày 31/10/2019 (VĐL: 564.706.200.000 đồng).

Nguồn: Công ty Cổ phần Áu Lạc

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất**6.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty**

Căn cứ theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/09/2025, cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Âu Lạc như sau:

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	SLCP	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	759	51.203.334	90,68%
1	Trong nước	750	31.333.104	55,49%
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	5	3.714.929	6,58%
1.3	Cá nhân	745	27.618.175	48,91%
2	Nước ngoài	9	19.870.230	35,19%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	3	19.840.044	35,13%
2.2	Cá nhân	6	30.186	0,06%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	759	51.203.334	90,68%
1	Cổ đông lớn	4	32.441.960	57,45%
2	Cổ đông khác	755	18.761.374	33,23%
III	Cổ phiếu quỹ	1	5.267.286	9,32%
@	Tổng cộng	760	56.470.620	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/09/2025 của Công ty Cổ phần Âu Lạc.

6.2. Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 26/09/2025 như sau:

Stt	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Hiếu Johnny	20 Tú Xương, P. Hiệp Phú, TP Thủ Đức, TP HCM	5.542.796	9,82%
2	Nguyễn Thiên Hương Jenny	20 Tú Xương, P. Hiệp Phú, TP Thủ Đức, TP HCM	7.231.920	12,81%
3	CONEY PEARL PTE.LTD	1 Harbourfront Avenue, #14-08 Keppel Bay Tower, Singapore (098632)	9.670.800	17,13%
4	POLYSCIAS PTE.LTD	1 Harbourfront Avenue, #14-08 Keppel Bay Tower, Singapore (098632)	9.996.444	17,70%
@	Tổng cộng		32.441.960	57,45%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/09/2025 của Công ty Cổ phần Âu Lạc.

6.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Âu Lạc được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001176 (mã số doanh nghiệp hiện nay là 0302704796) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 09 năm 2002. Đến nay đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động vận tải các sản phẩm xăng dầu vẫn luôn là hoạt động kinh doanh cốt lõi trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của Âu Lạc từ những ngày đầu thành lập đến nay. Hiện nay, hoạt động vận tải của Âu Lạc bao gồm vận tải quốc tế và vận tải nội địa.

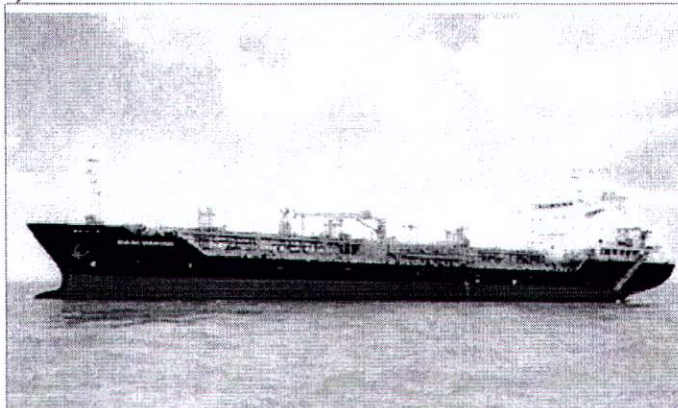
❖ Hoạt động Dịch vụ vận tải

Với định hướng kinh doanh khai thác tàu vận chuyển sản phẩm xăng, dầu ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã rất chú trọng đầu tư và tích lũy kinh nghiệm cho lĩnh vực này và thu được nhiều kết quả tốt đẹp giúp công ty phát triển nhanh, bền vững, trở thành một trong những doanh nghiệp vận tải biển có thương hiệu và hiệu quả cao.

Đội tàu của Công ty hiện có 8 tàu chở dầu và hóa chất đóng tại Hàn Quốc, trọng tải từ 13.000 đến dưới 20.000 DWT (AuLac Diamond (12.639 DWT), AuLac Conifer (12.665 DWT), AuLac Vision (13.035 DWT), AuLac Bella (13.153 DWT), AuLac Aurora (19.998 DWT), AuLac Sirius (17.525 DWT), AuLac Eagle (13.033 DWT) và AuLac Mission (17.525 DWT). Tổng trọng tải của đội tàu là trên 119.574 DWT. Các tàu của công ty luôn được duy trì ở tình trạng kỹ thuật và an toàn hàng hải đáp ứng yêu cầu của các hãng dầu trong nước và quốc tế.

❖ Danh sách đội tàu của Công ty

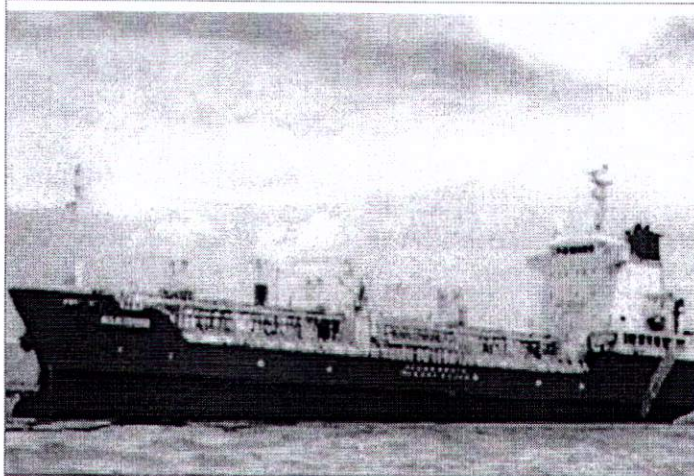
(1) TÀU AULAC DIAMOND



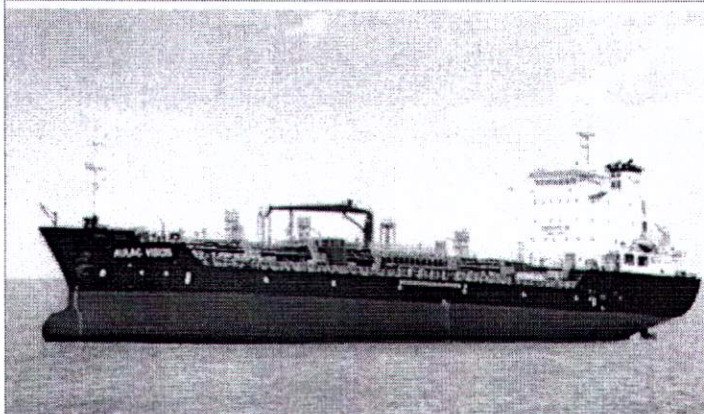
- Trọng tải: 12.639,14 DWT
- Dung tích: 8.614 GT
- Dung tích thuần: 4.153 NT
- Chiều dài toàn bộ: 127,20 m

- Tên tàu: AULAC DIAMOND
- IMO Number: 9389722
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hồ hiệu: 3WJH9
- Loại tàu: Oil/ Chemical Tanker
- Dung tích hầm hàng: 13.504,37
- Lưu lượng bơm hàng: 380 m³/ giờ/
1 Bơm x 12
- Tốc độ khai thác: 12 Knots
- Nơi đóng: Samho Shipbuilding,
Korea
- Năm đóng: 2008
- Đăng kiểm: VR & NK
- Các Oil Major chấp thuận: Shell /
Chevron / Exxon Mobil / BP/ PTT...

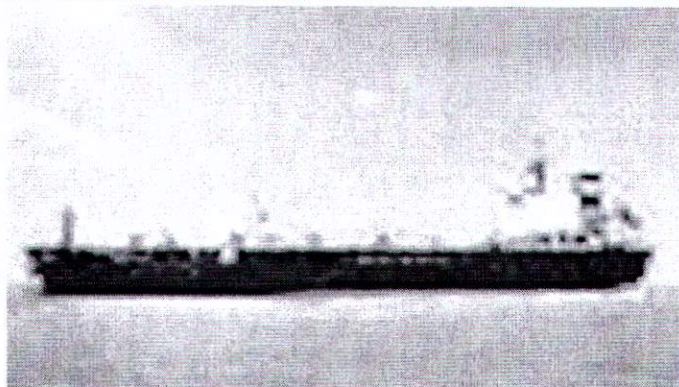
- Mớn nước: 8,714 m
- Chiều rộng: 20,40 m
- Chiều sâu: 11,50 m

(2) TÀU AULAC CONIFER

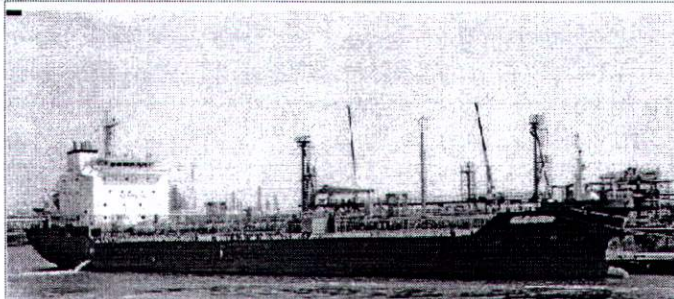
- Tên tàu: AULAC CONIFER
- IMO Number: 9389710
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hô hiệu: 3WMZ
- Loại tàu: Oil/ Chemical Tanker
- Dung tích hầm hàng: 14.212,871 (98%)
- Lưu lượng bơm hàng: 380 m³/giờ/ 1 Bơm x 12.
- Tốc độ khai thác: 13,52 Knots
- Nơi đóng: Korea
- Năm đóng: 2007
- Đăng kiểm: VR & NK
- Các Oil Major chấp thuận: Shell / Chevron / Exxon Mobil / BP/ PTT...
- Trọng tải: 12.665 DWT
- Dung tích: 8.614 GT
- Dung tích thuần: 4.153 NT
- Chiều dài toàn bộ: 127 m
- Mớn nước: 8,714 m
- Chiều rộng: 20,40 m
- Chiều sâu: 11,50 m

(3) TÀU AULAC VISION

- Tên tàu: AULAC VISION
- IMO Number: 9361457
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hô hiệu: 3WVT9
- Loại tàu: Oil/ Chemical Tanker
- Dung tích hầm hàng: 13.378,907 (98%)
- Lưu lượng bơm hàng: 380 m³/giờ/ 1 Bơm x 12
- Tốc độ khai thác: 13,5 Knots
- Nơi đóng: Korea
- Năm đóng: 2007
- Đăng kiểm: VR & NK
- Các Oil Major chấp thuận: Shell / Chevron / Exxon Mobil / BP/ PTT...
- Trọng tải: 13.035 DWT
- Dung tích: 8. 582 GT
- Dung tích thuần: 4.117 NT
- Chiều dài toàn bộ: 128,60 M
- Mớn nước: 8,71 M
- Chiều rộng: 20,40 m
- Chiều sâu: 11,50 m

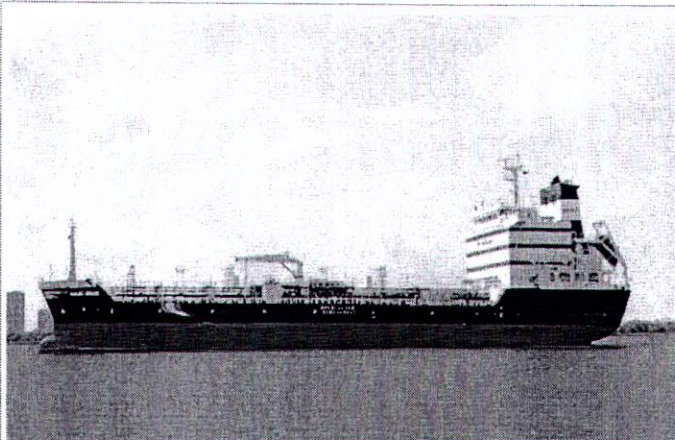
(4) TÀU AULAC BELLA

- Tên tàu: AULAC BELLA
- IMO Number: 9352066
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hồ hiệu: XVWB9
- Loại tàu: Oil/ Chemical Tanker
- Dung tích hầm hàng: 14.090,369 (98%)
- Lưu lượng bơm hàng: 300 Mét khối/ Giờ/ 1 Bơm x 12
- Tốc độ khai thác: 12,5 Knots
- Nơi đóng: Hàn Quốc
- Năm đóng: 2007
- Đăng kiểm: VR & NK
- Các Oil Major chấp thuận: Shell / Chevron / Exxon Mobil / BP/ PTT...
- Trọng tải: 13.153 DWT
- Dung tích: 8.635 GT
- Dung tích thuần: 4.117 NT
- Chiều dài toàn bộ: 128,60 M
- Mớn nước: 8,7 M
- Chiều rộng: 20,40 M
- Chiều sâu: 11,5 M

(5) TÀU AULAC AURORA

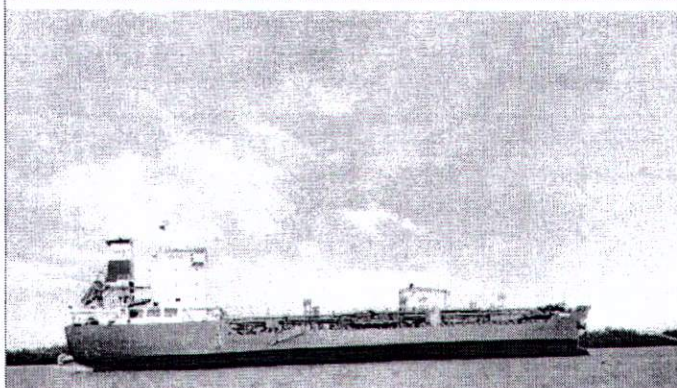
- Tên tàu: AULAC AURORA
- IMO Number: 9390903
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hồ hiệu: XVQH7
- Loại tàu: Oil/ Chemical Tanker
- Dung tích hầm hàng: 20.865,71 (98%)
- Lưu lượng bơm hàng: 300 Mét khối/ Giờ/ 1 Bơm x 14
- Tốc độ khai thác: 14,94 Knots
- Nơi đóng: Hàn Quốc
- Năm đóng: 2008
- Đăng kiểm: VR & KR
- Các Oil Major chấp thuận: Shell / Chevron / Exxon Mobil / BP/ PTT...
- Trọng tải: 19.998 DWT
- Dung tích: 12.560 GT
- Dung tích thuần: 6.106 NT
- Chiều dài toàn bộ: 149,61 m
- Mớn nước: 9,408 M
- Chiều rộng: 24,2 M
- Chiều sâu: 12,8 M

(6) TÀU AULAC SIRIUS



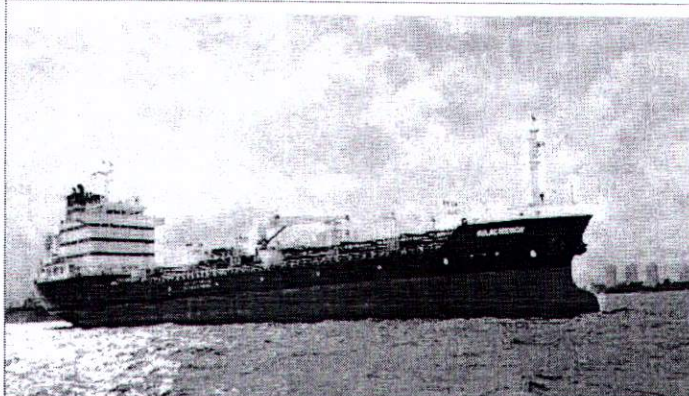
- Tên tàu: AULAC SIRIUS
- IMO Number: 9421271
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hô hiệu: XVWE9
- Loại tàu: Oil/ Chemical Tanker
- Dung tích hầm hàng: 17.896,96 (98%)
- Lưu lượng bơm hàng: 300 m³/ 1 Bơm x 12
- Tốc độ khai thác: 12,5 Knots
- Nơi đóng: Hàn Quốc
- Năm đóng: 2008
- Đăng kiểm: KR & VR
- Các Oil Major chấp thuận: Shell / Chevron / Exxon Mobil / BP/ PTT...
- Trọng tải: 17.525 DWT
- Dung tích: 11.261 GT
- Dung tích thuần: 5.265 NT
- Chiều dài toàn bộ: 144 m
- Mớn nước: 9,2 m
- Chiều rộng: 22,6 m
- Chiều sâu: 12,5 m

(7) TÀU AULAC EAGLE



- Tên tàu: AULAC EAGLE
- IMO Number: 9430454
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hô hiệu: XWO9
- Loại tàu: Oil/Chemical Tanker
- Dung tích hầm hàng: 13.398 (98%)
- Lưu lượng bơm hàng: 300 m³/1 Bơm x 12
- Tốc độ khai thác: 12,5 Knots
- Nơi đóng: Hàn Quốc
- Năm đóng: 2009
- Đăng kiểm: VR & KR
- Các Oil Major chấp thuận: Shell / Chevron / Exxon Mobil / BP/ PTT...
- Trọng tải: 13.033 DWT
- Dung tích: 8.538 GT
- Dung tích thuần: 4.117 NT
- Chiều dài toàn bộ: 128,6 M
- Mớn nước: 8,7 M
- Chiều rộng: 20,4 M
- Chiều sâu: 11,5 M

(8) TÀU AULAC MISSION



- Trọng tải: 17.525 DWT
- Dung tích: 11.261 GT
- Dung tích thuần: 5.265 NT
- Chiều dài toàn bộ: 144 M
- Mớn nước: 9,2 M
- Chiều rộng: 22,6 M
- Chiều sâu: 12,5 M

- Tên tàu: AULAC MISSION
- IMO Number: 9421283
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hô hiệu: XVWWT
- Loại tàu: Oil/ Chemical Tanker
- Dung tích hầm hàng: 17.897 (98%)
- Lưu lượng bơm hàng: 300 m³ / 1 Bơm x 12
- Tốc độ khai thác: 12,5 Knots
- Nơi đóng: Hàn Quốc
- Năm đóng: 2009
- Đăng kiểm: VR & KR
- Các Oil Major chấp thuận: Shell / Chevron / Exxon Mobil / BP/ PTT...

Nguồn: Công ty Cổ phần Âu Lạc

7.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp theo các mảng hoạt động

Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024		Lũy kế 9T.2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Dịch vụ vận tải biển và hàng hải	1.217.347	100%	1.547.081	99,46%	956.989	100%
2	Dịch vụ khác	-	0%	8.423	0,54%	-	0%
	Tổng cộng	1.217.347	100%	1.555.505	100%	956.989	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

Nhìn chung, doanh thu thuần của Công ty trong giai đoạn 2023 – 2024 có xu hướng tăng. Doanh thu thuần của Công ty năm 2023 là 1.217,35 tỷ đồng, doanh thu thuần năm 2024 đạt 1.555,51 tỷ đồng, tăng trưởng 27,78% so với cùng kỳ năm 2023, do Công ty đã đầu tư mới thêm 03 tàu chở dầu trong năm 2024 nên số lượng tàu đưa vào khai thác và số chuyến vận tải tăng. Hiện nay, doanh thu chính của Công ty đến từ mảng dịch vụ vận tải biển và hàng hải.

Lũy kế đến 30/09/2025, doanh thu thuần của Công ty đạt hơn 956,99 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 18,15% so với cùng kỳ năm 2024 (doanh thu thuần lũy kế tại thời điểm 30/09/2024 đạt gần 1.169,16 tỷ đồng). Nhìn chung, doanh thu lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 của Âu Lạc giảm so với cùng kỳ năm 2024 do nhu cầu vận chuyển nhiên liệu suy giảm bởi các tác động từ:

- Tăng trưởng thương mại toàn cầu chậm lại do ảnh hưởng từ việc thay đổi các chính sách thương mại và tình hình bất ổn gia tăng;
- Nhu cầu yếu hơn ở Trung Quốc, Ấn Độ đã tác động đến tình hình tăng trưởng chung của ngành vận tải biển.

Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2023		Năm 2024		Lũy kế 9T.2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Dịch vụ vận tải biển và hàng hải	339.585	100%	428.743	100,04%	297.039	100%
2	Dịch vụ khác	-	0%	(174)	(0,04%)	-	0%
	Tổng cộng	339.585	100%	428.568	100%	297.039	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

Cùng với xu hướng tăng của doanh thu, lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2023 – 2024 cũng có xu hướng tăng từ mức 339,58 tỷ đồng vào năm 2023 lên 428,57 tỷ đồng vào năm 2024, tương ứng với mức tăng 26,20% trong giai đoạn 2023 – 2024. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp của Công ty đã giảm nhẹ từ mức 27,89% vào năm 2023 xuống mức 27,55% vào năm 2024.

Kết thúc 30/09/2025, lợi nhuận gộp của Công ty ghi nhận ở mức 297,04 tỷ đồng, tăng 8,42% so với cùng kỳ năm 2024 (lợi nhuận gộp lũy kế 9 tháng năm 2024 là 273,96 tỷ đồng). Trong 9 tháng đầu năm 2025, mặc dù doanh thu thuần của Công ty giảm 18,15% so với cùng kỳ năm 2024, nhưng lợi nhuận gộp của Công ty tăng 8,42% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty thay đổi thời gian khấu hao đội tàu, qua đó giảm bớt áp lực từ chi phí khấu hao.

7.3. Cơ cấu chi phí qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi phí hoạt động	Năm 2023		Năm 2024		Lũy kế 9T.2025	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	877.762	72,10%	1.126.936	72,45%	659.950	68,96%
Chi phí bán hàng	17.207	1,41%	19.042	1,22%	13.633	1,42%
Chi phí QLDN	56.821	4,67%	50.009	3,21%	38.793	4,05%
Chi phí tài chính	45.830	3,76%	74.420	4,78%	35.306	3,69%
Tổng cộng	997.620	81,95%	1.270.407	81,67%	747.682	78,13%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

Công ty thực hiện kiểm soát các chi phí bằng việc đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp hàng năm theo các tiêu chí về giá và chất lượng dịch vụ, định kỳ tổng hợp, phân tích các chi phí thực tế so với kế hoạch, ban hành các quy định về sử dụng và trang bị phương tiện,... Công ty cũng liên tục thực hiện các biện pháp cải tiến trong quản lý, tiết kiệm tối đa các chi phí tăng hiệu quả trong kinh doanh. Các biện pháp cải tiến của Công ty đã phát huy hiệu quả, thể hiện ở tỷ trọng chi phí bán hàng và chi phí quản lý giảm dần qua các năm.

Giai đoạn 2023 – 2024, trong cơ cấu chi phí của Âu Lạc, giá vốn dịch vụ luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu, chiếm khoảng hơn 70% doanh thu thuần qua các năm. Trong khi đó, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính chiếm tỷ lệ khá thấp. Chi phí giá vốn hàng bán tăng cùng với sự tăng trưởng doanh thu của Công ty, từ 877,7 tỷ đồng năm 2023 tăng lên mức 1.126,9 tỷ đồng năm 2024. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp không có sự thay đổi đáng kể. Riêng chi phí tài chính, trong năm 2024, do khoản hoàn nhập dự phòng từ đầu tư tài chính giảm mạnh, chi phí tài chính của Công ty tăng đáng kể 62% so với năm trước, từ 45,8 tỷ đồng năm 2023 tăng lên 74,4 tỷ đồng năm 2024.

Lũy kế đến hết Quý 3/2025, giá vốn hàng bán tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn với tỷ lệ 68,96% doanh thu thuần. Tuy nhiên, tỷ lệ này thấp hơn 7,61% so với cùng kỳ năm 2024 (*trong 9 tháng đầu năm 2024, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng khoảng 76,57% doanh thu thuần của Công ty*) do việc thay đổi thời gian khấu hao đội tàu giúp giảm bớt áp lực từ chi phí khấu hao trong 9 tháng đầu năm 2025.

7.4. Trình độ công nghệ

Là một trong những Công ty vận tải nhiên liệu đường biển quốc tế, đội tàu của Âu Lạc hiện tại gồm 8 tàu chở dầu, chủ yếu chuyên chở các sản phẩm dầu sáng cho các đầu mối nhập khẩu xăng dầu ở Việt Nam từ các nước lân cận trong khu vực về Việt Nam, nội địa Việt Nam, giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á và xuất khẩu từ Việt Nam ra nước ngoài.

Trong lĩnh vực vận tải biển, trình độ công nghệ được thể hiện trong ba lĩnh vực chính: trang thiết bị kỹ thuật cho đội tàu, hệ thống quản lý, trình độ đội ngũ sĩ quan thuyền viên và cán bộ quản lý. Nhờ có bề dày truyền thống và đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quá trình quản lý khai thác tàu với một đội tàu khá lớn, phù hợp với yêu cầu của thị trường, nên công ty có quy trình quản lý thỏa mãn các yêu cầu của OCIMF (Diễn đàn hàng hải của các tập đoàn xăng dầu quốc tế như Shell, Exxon Mobil, BP, Petronas...). Tất cả tàu của công ty đều được phân cấp đăng kiểm bởi các hãng có uy tín trên thế giới, bảo đảm tính năng kỹ thuật tốt, bảo đảm an toàn con người, hàng hóa và môi trường biển, theo các công ước quốc tế Solas và Marpol. Hệ thống quản lý của Công ty xây dựng trên cơ sở những yêu cầu của Bộ luật quản lý an toàn hàng hải Quốc tế ISM code và Bộ luật an ninh tàu và cảng biển ISPS. Trong sản xuất kinh doanh, Công ty đề cao tính trung thực và tính tuân thủ của người lao động, đồng thời hết sức quan tâm đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Công ty cam kết kiên trì theo đuổi thực hiện các điều luật quốc tế về hàng hải và coi đó là bí quyết để giữ uy tín của Công ty đối với khách hàng và động lực phát triển bền vững trong những năm tới.

7.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển

Sau hơn 20 năm hoạt động và phát triển, đến nay đội tàu vận tải của Công ty đã từng bước tạo được uy tín với khách hàng nhờ chất lượng dịch vụ cao, ổn định về thời gian và an toàn trong vận chuyển. Với phương châm là luôn đi tiên phong trong việc cung cấp dịch vụ có chất lượng

cao cho khách hàng, Âu Lạc đang nỗ lực tìm kiếm các sản phẩm vận tải mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm và tăng tính cạnh tranh. Trong thời gian tới, Công ty từng bước đa dạng hóa hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vận tải biển và các lĩnh vực khác liên quan đến ngành năng lượng như lĩnh vực kho, cảng.

Bên cạnh đó, Công ty luôn khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Công ty ban hành các chính sách khen thưởng kịp thời cho những sáng kiến, cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý an toàn (ISM code) là hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành cho ngành hàng hải. Công ty có giấy chứng nhận phù hợp (DOC) và mỗi tàu đều được cấp giấy chứng nhận an toàn quốc tế (SMC). Thuyền viên đều có đủ bằng cấp tuân thủ STCW-2010 (Công ước quốc tế về tiêu chuẩn đào tạo và cấp chứng chỉ cho thuyền viên) phục vụ cho đội tàu Công ty. Các tàu được phân cấp kiểm tra kỹ thuật bởi các cơ quan đăng kiểm có uy tín trên thế giới như NK, KR. Công ty luôn tuân thủ các công ước quốc tế của IMO và chịu sự kiểm tra nghiêm ngặt của PSC (kiểm soát cảng quốc gia) của các nước mà tàu hoạt động.

7.7. Các hợp đồng tiêu biểu đã và đang thực hiện

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thực hiện	Đối tác tham gia	Sản phẩm dịch vụ
1	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	11.353.875.000	30/01/2023	WSC SHIPPING PTE LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
2	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	11.469.865.000	28/03/2023	VITOL ASIA PTE LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
3	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	11.339.250.000	26/04/2023	WSC SHIPPING PTE LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
4	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	10.832.493.750	11/07/2023	DAXIN MARINE PTE. LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
5	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	11.396.777.500	31/07/2023	VITOL ASIA PTE LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
6	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	12.744.762.500	09/05/2024	VITOL ASIA PTE LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
7	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	10.176.318.750	21/05/2024	PETCO TRADING LABUAN COMPANY LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thực hiện	Đối tác tham gia	Sản phẩm dịch vụ
8	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	10.227.142.500	17/07/2024	SHELL INTERNATIONAL EASTERN TRADING	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
9	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	11.138.350.000	08/08/2024	CORE ENERGY CORPORATION CO.,LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
10	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	10.716.712.500	30/09/2024	MERIDIAN ENERGY PTE. LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
11	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	5.270.550.000	18/04/2025	CTCP TM DK ĐỒNG THÁP	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
12	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	5.426.600.000	07/01/2025	CTCP GLOBAL TANKER	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
13	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	10.833.420.000	04/06/2025	VITOL INTERNATIONAL SHIPPING	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
14	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	4.674.765.000	09/01/2025	PETROLIMEX SINGAPORE PTE LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
15	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	9.665.955.000	04/04/2025	PT PERTAMINA INTERNATIONAL SHIPPING	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
16	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	9.485.350.875	28/01/2025	PETRON OIL (M) SDN BHD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
17	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	9.046.342.500	27/04/2025	WSC SHIPPING PTE LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
18	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	6.185.156.250	29/03/2025	UNIPEC SINGAPORE PTE LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN
19	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	4.783.408.500	27/04/2025	CHEVRON ASIA PACIFIC SHIPPING PTE LTD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thực hiện	Đối tác tham gia	Sản phẩm dịch vụ
20	HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN	8.817.900.000	25/06/2025	PETRON MALAYSIA REFINING & MARKETING BERHAD	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN

Nguồn: Công ty cổ phần Âu Lạc.

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm gần nhất và đến quý gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023, năm 2024 và lũy kế đến Quý 3/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% (+/-)	Lũy kế 9T.2025
1	Tổng tài sản	2.413.923	2.270.236	(5,95%)	2.240.645
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.212.412	1.401.380	15,59%	1.549.289
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	564.706	564.706	0,00%	564.706
-	Thặng dư vốn cổ phần	254.726	254.726	0,00%	254.726
-	Cổ phiếu quỹ	(64.308)	(64.308)	0,00%	(64.308)
-	Quỹ đầu tư phát triển	110.629	131.504	18,87%	131.504
-	LNST chưa phân phối	346.659	514.752	48,49%	662.661
3	Doanh thu thuần	1.217.347	1.555.505	27,78%	956.989
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	247.619	327.755	32,36%	235.727
5	Lợi nhuận khác	859	(2.189)	-	378
6	Lợi nhuận trước thuế	248.479	325.566	31,02%	236.104
7	Lợi nhuận sau thuế	196.677	260.936	32,67%	190.836

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

❖ Giai đoạn năm 2023 – 2024

▪ Tổng tài sản

Trong năm 2024, tổng tài sản của doanh nghiệp đạt 2.270,2 tỷ đồng, giảm 5,95% so với năm 2023. Điều này phản ánh chủ trương tái cơ cấu danh mục tài sản theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thay vì mở rộng quy mô. Việc kiểm soát chặt chẽ quy mô tài sản giúp doanh nghiệp tăng vòng quay vốn, cải thiện hiệu suất sinh lời trên tài sản (ROA) và củng cố năng lực tài chính trong bối cảnh thị trường biến động.

- **Nguồn vốn chủ sở hữu**

Nguồn vốn chủ sở hữu ghi nhận mức tăng 15,59%, từ 1.212,4 tỷ đồng lên 1.401,4 tỷ đồng, nhờ vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng mạnh 48,49%, cùng quỹ đầu tư phát triển tăng 18,87%. Sự gia tăng này cho thấy chất lượng lợi nhuận thực đã chuyển hóa thành tăng trưởng vốn tự có, phản ánh nền tảng tài chính lành mạnh và bền vững. Đây là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng tự tài trợ và chủ động nguồn vốn đầu tư trong giai đoạn tới.

- **Doanh thu thuần**

Doanh thu thuần năm 2024 đạt 1.555,5 tỷ đồng, tăng 27,78% so với năm 2023. Mức tăng trưởng này cho thấy sự phục hồi rõ nét của thị trường tiêu thụ cũng như năng lực cạnh tranh cải thiện, khi doanh nghiệp tận dụng tốt cơ hội từ nhu cầu phục hồi tại các thị trường trọng điểm.

- **Lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế đều tăng hơn 30% trong năm 2024 – cao hơn tốc độ tăng của doanh thu, cho thấy khả năng quản trị chi phí của Công ty đang phát huy hiệu quả.

❖ **Giai đoạn lũy kế đến 9 tháng đầu năm 2025**

- **Tổng tài sản**

Tại thời điểm 30/9/2025, tổng tài sản đạt 2.240,6 tỷ đồng, gần như ổn định so với cuối năm 2024. Diễn biến này phù hợp với chiến lược duy trì cơ cấu tài sản hợp lý và tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn hiện hữu, thay vì mở rộng đầu tư trong bối cảnh thị trường có nhiều yếu tố bất định.

- **Nguồn vốn chủ sở hữu**

Nguồn vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng lên 1.549,3 tỷ đồng, nhờ lợi nhuận giữ lại và quỹ đầu tư phát triển duy trì mức tăng ổn định. Điều này khẳng định năng lực tích lũy nội lực tài chính của doanh nghiệp và góp phần tăng cường hệ số an toàn vốn, tạo dư địa vững chắc cho các kế hoạch đầu tư trung và dài hạn.

- **Doanh thu thuần**

Doanh thu thuần lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt 956,99 tỷ đồng, giảm khoảng 18% so với cùng kỳ năm 2024. Sự sụt giảm này chủ yếu do tình hình nhu cầu yếu tại các thị trường xuất khẩu lớn như Trung Quốc và Ấn Độ, cùng đà chậm lại của tăng trưởng toàn cầu. Dù vậy, kết quả vẫn phản ánh khả năng duy trì hoạt động ổn định, cho thấy doanh nghiệp ứng phó linh hoạt và kiểm soát tốt chi phí vận hành.

- **Lợi nhuận**

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 235,7 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 236,1 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế 190,8 tỷ đồng. Công ty tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận hơn mức 20% so với cùng kỳ năm 2024, chứng tỏ chính sách quản trị chi phí và kiểm soát rủi ro hiệu quả. Đây là yếu tố giúp doanh nghiệp duy trì khả năng sinh lời ổn định, dù đối mặt với môi trường kinh doanh kém thuận lợi.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ báo cáo

✦ Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Âu Lạc hoạt động kinh doanh khai thác vận tải xăng dầu là những mặt hàng được tiêu dùng hàng ngày nên có tính ổn định cao.
- Với thương hiệu và các mối quan hệ tốt với các đối tác, Công ty cổ phần Âu Lạc đã và đang tiếp tục nhận được nguồn hàng từ các khách hàng truyền thống trong nước như Petimex, Thalexim, Skypec, các khách hàng quốc tế như WSC, Sietco, Exxon Mobile, Petrochina, Petrolimex Singapore, Vitol, Unipet Singapore, Soleum energy, CNOOC Singapore ... nên hoạt động của đội tàu vẫn được duy trì hiệu quả.
- Đội ngũ nhân sự quản lý ổn định, tận tụy, phối hợp tốt và có trách nhiệm giữa các phòng ban, đội tàu trong công việc, đảm bảo tốt nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công ty đã quản lý và khai thác tốt đội tàu, tạo được uy tín với các đối tác trong và ngoài nước. Công ty đã được các đối tác đánh giá cao về chất lượng dịch vụ.
- Nắm bắt nhu cầu của thị trường, từ 06/2022 đến 05/2023, Công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm 04 tàu chở dầu có trọng tải 68.081 DWT với tổng giá trị đầu tư hơn 1.104,6 tỷ đồng. Việc đầu tư trong giai đoạn thị trường tàu dầu đang có triển vọng được đánh giá là phù hợp và đúng thời điểm, tăng sức cạnh tranh và mở rộng quy mô khách hàng. Bên cạnh đó, giá nhiên liệu có xu hướng giảm và ổn định hơn cũng là một trong những yếu tố thuận lợi trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

✦ Khó khăn:

- Tình hình thị trường mặc dù đã dần hồi phục nhưng vẫn còn nhiều thách thức. Các khách hàng có xu hướng kết hợp các lô hàng nhỏ và thuê tàu lớn nhằm giảm giá cước. Ngoài ra, sự quản lý chặt chẽ của các Ngân hàng cũng làm khách hàng gặp nhiều khó khăn khi mở L/C dẫn đến tăng thời gian tàu neo chờ, ảnh hưởng đến kế hoạch hành trình của tàu.
- Một số chủ hàng chủ động sử dụng các tàu nước ngoài có trọng tải lớn, có vị trí mở tàu thuận lợi, sẵn sàng hạ giá để cạnh tranh trực tiếp với đội tàu của các công ty vận tải biển Việt Nam. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các công ty vận tải biển trong nước, trong đó có đội tàu của Công ty.
- Các quy định, tiêu chuẩn của các Công ước mới ban hành ngày càng đưa ra các yêu cầu khắt khe hơn để bảo vệ con người và môi trường (Các quy định về giảm phát khí thải NO, SO₂, ...) làm phát sinh chi phí lắp đặt thiết bị, sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng rất lớn.
- Trong trung hạn, thị trường vận tải biển được dự báo là vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Ngành vận tải biển vốn rất nhạy cảm trước bất kỳ biến động nào của kinh tế - chính trị thế giới. Việc nhiều quốc gia tăng cường bảo hộ thương mại và sản xuất, tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; lạm phát trên phạm vi toàn cầu và nguy cơ suy thoái của nhiều nền kinh tế lớn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu tiêu dùng và nhu cầu vận chuyển hàng hóa. Thêm vào đó là tình trạng bất ổn chính trị, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo, xung đột vũ trang còn xảy ra ở nhiều nơi đặc biệt là xung đột

quân sự chưa có hồi kết giữa Nga và Ukraina, xung đột tại khu vực Trung Đông giữa Israel – Lực lượng Hamas, căng thẳng tại bán đảo Triều Tiên, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung cũng như giữa các nền kinh tế lớn, các hành động trả đũa lẫn nhau đang và sẽ tạo nên những tác động khó lường đến thị trường vận tải biển.

- Tình hình cướp biển hoành hành trong khu vực với tần suất cao và vẫn còn diễn biến phức tạp; vì vậy, mặc dù nhiều lúc có hàng để vận chuyển trên các tuyến đường này nhưng Công ty vẫn không thể thực hiện để đảm bảo an toàn cho thuyền viên và đội tàu.
- Bên cạnh đó, việc các nhà máy lọc dầu trong khu vực sẽ định kỳ bảo dưỡng hằng năm từ tháng 6 đến tháng 9 cũng ảnh hưởng lớn đến kế hoạch khai thác đối với đội tàu Công ty.

9. Vị thế của Công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển, Âu Lạc đã khẳng định được vị thế vững chắc của mình trên thị trường vận tải Việt Nam, gặt hái được nhiều thành tựu và tạo được niềm tin đối với khách hàng và đối tác. Để đạt được những thành quả trên, Âu Lạc đã từng bước xây dựng và khẳng định những lợi thế của mình.

- Về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật

Sau hơn 20 năm hoạt động, đội tàu Công ty gồm 8 tàu dầu với tần suất khai thác các tàu rất cao, mang lại thị phần tương đối lớn cho công ty.

Toàn bộ đội tàu của Công ty đều được các chủ hàng lớn chấp nhận và đánh giá cao. Hợp đồng vận tải được Công ty ký trực tiếp với các chủ hàng nên Công ty chủ động được nguồn hàng vận chuyển. Đây là điểm mạnh của Công ty so với các đơn vị khác.

Công ty đã xây dựng Hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế để quản lý và khai thác đội tàu.

Đội ngũ nhân viên và thuyền viên Công ty được đào tạo & huấn luyện thường xuyên, có nhiều kinh nghiệm vận hành, khai thác nên chất lượng dịch vụ của Công ty cho các chủ hàng rất tốt.

Từ năm 2017, Công ty thực hiện lên đà cho 3 tàu trong kế hoạch và là công ty đầu tiên tại Việt Nam tiên phong trong việc lắp đặt hệ thống xử lý nước dẫn (BWTS) theo quy định của Công ước quốc tế về quản lý nước dẫn, ngoài ra, mặc dù không có quy định bắt buộc nhưng Công ty cũng đã chủ động vận hành hệ thống khí trơ trên toàn bộ đội tàu Công ty nhằm đáp ứng cao nhất tiêu chí an toàn cho hành trình vận chuyển, đáp ứng chất lượng dịch vụ cao cho khách hàng, mang lại lợi thế thương mại cho Công ty trên thị trường.

- Về dịch vụ

Hiện nay, Công ty cổ phần Âu Lạc được đánh giá là một trong những công ty vận tải biển hàng đầu Việt Nam với chất lượng dịch vụ cao, đội ngũ thuyền viên chuyên nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế, là một đối tác chiến lược, đáng tin cậy và là lựa chọn hàng đầu của các khách hàng trong nước cũng như quốc tế.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với hơn 3.260 km bờ biển, Việt Nam có tiềm năng rất lớn trong việc phát triển vận tải biển và các dịch vụ khác liên quan đến biển. Hệ thống cảng biển hoàn thiện là cơ sở cho sự tăng trưởng của vận tải đường biển trong thời gian sắp tới. Số liệu tính đến tháng 3/2024 từ Bộ Giao thông vận tải cho thấy, Việt Nam có 34 cảng biển (296 bến cảng) với công suất thông quan khoảng 750 triệu tấn/năm, được phân bố trên 3 miền Bắc - Trung - Nam. Từ các cảng Việt Nam có thể thông qua eo biển Malacca để đi đến Ấn Độ Dương, Trung Đông, Châu Âu, Châu Phi; qua eo biển Bashi có thể đi vào Thái Bình Dương đến các cảng của Nhật Bản, Nga, Nam Mỹ và Bắc Mỹ; qua các eo biển giữa Philippines, Indonesia, Singapore đến Australia và New Zealand... Các cảng lớn tập trung ở Sài Gòn, Hải Phòng và Quảng Ninh. Các cảng này đảm nhiệm trên 60% tổng lượng hàng hóa vận tải bằng đường biển cả nước. Ngành vận tải hàng hóa bằng đường biển Việt Nam liên tục tăng trong hơn một thập niên qua. Thành tích này vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của ngành vận tải biển của nước ta. Việt Nam vẫn chưa là nước có ngành vận tải biển phát triển cao trong khu vực. Theo dự đoán của các chuyên gia sẽ có 2/3 số lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của thế giới phải đi qua vùng biển Đông trong 5-10 năm tới. Nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong khu vực châu Á có thể tăng lên đáng kể. Biển Đông cũng sẽ thu hút số lượng lớn các nhà kinh doanh và khách du lịch di chuyển bằng tàu biển.

Theo đề án phát triển đội tàu vận tải biển của Việt Nam được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-BGTVT ngày 28/09/2022, Đề án nhấn mạnh các mục tiêu như sau:

- Đánh giá bức tranh toàn cảnh thực trạng đội tàu vận tải biển hiện có của Việt Nam; đề xuất được loại tàu phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam và quốc tế cần được phát triển trong thời gian tới, cùng với các cơ chế chính sách cần thiết để xây dựng và phát triển đội tàu này, nhằm đảm bảo thị phần vận tải nội địa và nâng cao năng lực vận tải quốc tế, để từ đó góp phần giảm chi phí logistic và bảo đảm duy trì tính chủ động, ổn định cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam khi có những yếu tố biến động bất lợi của thị trường.
- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực vận tải biển; hoàn thiện các quy định thể chế pháp luật, tạo khung pháp lý minh bạch, thông thoáng, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.
- Tăng gấp đôi thị phần vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng biển Việt Nam bằng đội tàu biển Việt Nam lên 10% vào năm 2026 và đạt 20% vào năm 2030.

Bên cạnh đó, Đề án cũng đưa ra các giải pháp thực hiện giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

- Xây dựng mô hình quản lý vận tải biển phù hợp để nâng cao công tác quản lý nhà nước về hàng hải đối với lĩnh vực vận tải biển và dịch vụ hàng hải. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam mới tham gia hoặc là thành viên; phù hợp với tình hình phát triển mới của ngành hàng hải.
- Tập trung hỗ trợ một số hãng tàu container Việt Nam đủ mạnh để vươn ra hoạt động quốc tế ở những thị trường xa như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ... và có thể đi đến Châu Âu và Mỹ. Có cơ chế chính sách hỗ trợ các hãng tàu liên minh, liên kết trong hoạt động khai thác hàng hóa để nâng cao quy mô của doanh nghiệp, năng lực tài chính... tăng năng lực cạnh tranh với các hãng tàu nước ngoài.

- Thực hiện nghiêm túc và tiên phong trong việc triển khai thực hiện các Kế hoạch, Chương trình hành động thực hiện cam kết của Việt Nam tại hội nghị COP 26. Tiếp tục có những giải pháp hỗ trợ mạnh mẽ các chủ tàu thực hiện chuyển đổi tàu biển hiện có sang tàu biển dùng nhiên liệu sạch theo lộ trình cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP 26 về cắt giảm khí thải nhà kính và phát thải ròng về 0.
- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong nghiên cứu, đóng mới, sửa chữa hoán cải tàu biển để từng bước làm chủ công nghệ, hiện đại hóa ngành đóng tàu của Việt Nam phù hợp với các cam kết của COP 26.
- Tiếp tục miễn thuế nhập khẩu và miễn giảm 50% phí trọng tải khi chủ tàu mua và khai thác tàu container từ 1.500 TEUs trở lên hoặc tàu chạy bằng năng lượng sạch như LNG, H2, ... và các tàu chở LNG đến hết năm 2030.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 và 30/09/2025 như sau:

Stt	Cơ cấu lao động phân loại theo trình độ	Thời điểm 31/12/2024		Thời điểm 30/09/2025	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
1	Trên Đại học	7	2,09%	7	2,08%
2	Đại học, cao đẳng	195	58,21%	198	58,93%
3	Trung cấp	70	20,90%	61	18,15%
4	Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	63	18,81%	70	20,83%
	Tổng cộng	335	100%	336	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Âu Lạc.

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng và chế độ phúc lợi

Công ty đã có nhiều chính sách để ổn định và nâng cao đời sống về tinh thần lẫn vật chất cho cán bộ công nhân viên với những hoạt động cụ thể như:

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 7 giờ /ngày; 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:** CBCNV được nghỉ lễ và Tết 9 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động. CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Đối với CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 5 năm được cộng thêm 1 ngày phép.
- **Nghỉ thai sản:** CBCNV Công ty là nữ được nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, được hưởng đầy đủ chế độ lương, thưởng theo

chính sách của Công ty, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

- **Điều kiện an toàn lao động:** Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm và sỹ quan thuyền viên được khám sức khỏe trước khi xuống tàu làm việc. Mọi chức danh làm việc trên tàu đều đảm bảo được huấn luyện và cấp chứng chỉ an toàn phù hợp, được cấp trang thiết bị bảo hộ lao động đúng yêu cầu của ngành vận tải đường biển. Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên, đảm bảo đồn đốc, nhắc nhở thực hiện quy trình an toàn trong từng ca làm việc
- **Chính sách lương:** Công ty thực hiện nguyên tắc trả lương theo lao động kết hợp với việc trả lương theo kết quả công việc. Công ty cũng xác định tiền lương là đòn bẩy để tăng năng suất lao động và tăng cường hiệu quả công tác. Chính sách tiền lương được xây dựng trên cơ sở đảm bảo hài hòa các lợi ích của Công ty, của Người lao động và của Nhà đầu tư. Ngoài ra, phải tính đến đặc thù lao phải tính đến đặc thù lao động của ngành nghề đi biển và tính thị trường trong giai đoạn hiện nay.
- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Hàng năm, Công ty đều có chế độ tham quan, nghỉ mát cho cán bộ công nhân viên và thuyền viên, có chế độ thăm hỏi ốm đau, hiếu hi. Tất cả các tàu của Công ty đều được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho sinh hoạt câu lạc bộ văn hóa, thể thao cho thuyền viên. Hàng năm, ngoài chương trình trao học bổng thường niên cho con của người lao động có thành tích giỏi, xuất sắc của Công ty, công đoàn cũng có quà tặng cho các cháu con người lao động đạt danh hiệu học sinh giỏi và đạt giải từ cấp quận trở lên. Nhìn chung quyền lợi của người lao động được chăm lo chu đáo theo các chính sách Công ty.
- **Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực** Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh doanh, hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động để bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Để có được lực lượng lao động chất lượng, Công ty thực hiện chính sách tuyển dụng công khai, rộng rãi, đúng chuyên môn nghiệp vụ. Đối với thuyền viên, sau khi tuyển dụng, được Công ty huấn luyện cơ bản, sát với công việc được giao. Ngoài ra công ty cũng có chính sách đào tạo lại, đào tạo nâng cao thông qua Hệ thống huấn luyện, đào tạo của công ty và các chương trình liên kết với trường Đại học chuyên ngành để đào tạo các chức danh sỹ quan quản lý. Mức lương bình quân của người lao động Công ty như sau:

Stt	Thời gian	Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)
1	Năm 2023	30.682.000
2	Năm 2024	26.300.000
3	9 tháng đầu năm 2025	24.962.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Âu Lạc.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức và hình thức chi trả cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Tỷ lệ chi trả cổ tức (% mệnh giá)	8%	6%
Hình thức chi trả	Bằng tiền mặt	Bằng tiền mặt
Tình hình thực hiện	Đã thực hiện	Đã thực hiện (*)

(*) Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 ngày 05/05/2025 của CTCP Âu Lạc đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 là 6%.

Nguồn: Công ty Cổ phần Âu Lạc.

12. Tình hình tài chính năm gần nhất và đến quý gần nhất

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao		
	Năm 2023	Năm 2024	9T.2025
Phương tiện vận tải (*)	06 – 12 năm	06 – 08 năm	06 – 08 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 05 năm	03 – 05 năm	03 – 05 năm
Phần mềm máy tính	03 năm	03 năm	03 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

(*) Từ ngày 01/01/2024, Công ty đã thay đổi thời gian hữu dụng ước tính của một số tài sản cố định hữu hình (đội tàu) từ 10 – 12 năm xuống 08 năm để phản ánh phù hợp hơn với tình hình sử dụng của các tài sản này.

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2023, ngày 31/12/2024 và ngày 30/09/2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.884	64.630	45.268
2	Thuế thu nhập cá nhân	1.406	1.863	1.014
	Tổng cộng	50.289	66.493	46.282

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

d. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.938	22.881	18.773
2	Quỹ đầu tư phát triển	110.629	131.504	131.504
	Tổng cộng	126.568	154.385	150.277

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

e. Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2023, 31/12/2024 và 30/09/2025 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Nợ vay ngắn hạn	276.763	286.667	121.671
1	Vay ngân hàng ⁽¹⁾	115.847	177.215	66.945
2	Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng một năm ⁽²⁾	160.916	109.452	54.726
II	Nợ vay dài hạn ⁽²⁾	790.848	449.807	395.080
@	Tổng cộng	1.067.612	736.474	516.751

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

Thuyết minh chi tiết các khoản vay tại thời điểm 30/09/2025:

(1) Các khoản vay ngắn hạn nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cụ thể như sau:

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất trị giá 46.670.973.376 đồng với lãi suất từ 0,8% – 4,2%/năm, thời gian đáo hạn từ ngày 10/11/2025 đến ngày 29/12/2025, tài sản đảm bảo là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn;
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở Giao Dịch 2 trị giá 20.273.927.391 đồng với lãi suất 4,3% - 5%/năm, thời gian đáo hạn từ ngày 11/10/2025 đến ngày 29/11/2025, tài sản đảm bảo là tài sản cố định là con tàu của Công ty và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

(2) Các khoản vay dài hạn của các Ngân hàng với chi tiết như sau:

STT	Ngân hàng	Chi tiết khoản vay
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh 5	- Số tiền vay: - Khoản vay 73.990.830.000 VNĐ – thời gian đáo hạn đến ngày 03/12/2028 – Lãi suất thả nổi; - Khoản vay 126.270.000.000 VNĐ – thời gian đáo hạn đến ngày 09/03/2030 – Lãi suất thả nổi; - Hình thức bảo đảm: Tài sản cố định là con tàu của Công ty.
2	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở Giao Dịch 2	- Số tiền vay: - Khoản vay 118.515.700.000 VNĐ – thời gian đáo hạn đến ngày 11/04/2030 – Lãi suất thả nổi; - Khoản vay 131.030.000.000 VNĐ – thời gian đáo hạn đến ngày 04/05/2030 – Lãi suất thả nổi. - Hình thức bảo đảm: Tài sản cố định là con tàu của Công ty, tiền gửi ngân hàng và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Ghi chú: Tổng giá trị các khoản vay nêu trên tại ngày 30/09/2025 là 449.806.530.000 đồng, trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng một năm là 54.726.000.000 đồng và Vay dài hạn là 395.080.530.000 đồng.

f. Tình hình công nợ**- Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Phải thu ngắn hạn	40.875	74.116	87.766
1	Phải thu khách hàng ⁽¹⁾	23.458	71.665	71.978
2	Trả trước người bán	14.944	1.642	13.208
3	Phải thu khác	4.397	3.065	4.851
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(1.923)	(2.256)	(2.271)
II	Phải thu dài hạn	144.021	143.997	159.681
1	Phải thu khác ⁽²⁾	144.021	143.997	159.681
@	Tổng cộng	184.896	218.113	247.447

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

Thuyết minh chi tiết khoản phải thu khách hàng và khoản phải thu dài hạn khác:**(1) Chi tiết khoản phải thu khách hàng**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	CTCP Global Tanker	-	20.276	22.310
2	Petco Trading Labuan Company Ltd	-	15.611	-
3	CTCP Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	-	10.295	-
4	CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	-	9.548	18.122
5	Tổng Công ty Thương mại XNK Thanh Lễ - CTCP	3.208	3.572	-
6	Pt Pertamina International Shipping	8.221	-	-
7	Pt Akr Corporindo Tbk	4.939	-	-
8	B&V International Group Inc. Limited	4.457	-	-
9	Meridian Energy Pte. Ltd	-	-	12.125
10	Petron Oil (M) Sdn Bhd	-	-	8.876
11	Các khách hàng khác	2.632	12.364	10.545
@	Tổng cộng	23.457	71.666	71.978

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

(2) Chi tiết khoản phải thu dài hạn khác

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Đặt cọc	144.021	143.967	159.681 (*)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

(*) Số dư tại ngày 30 tháng 09 năm 2025 chủ yếu là khoản đặt cọc trị giá 157.717.904.505 VND theo các hợp đồng đặt cọc đã ký để bảo đảm việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại các lô đất thuộc Phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh giữa Công ty và một cá nhân để Công ty đầu tư dự án tòa nhà văn phòng và trung tâm đào tạo thuyền viên theo Nghị Quyết HĐQT số 10-2019/NQ-HĐQT ngày 11/12/2019 của Công ty Cổ phần Âu Lạc

Để làm rõ, Âu Lạc bổ sung một số thông tin để làm rõ về khoản đặt cọc 157.717.904.505 VND (gọi tắt “Tiền Cọc”) như sau:

- Công ty cổ phần Bất động sản Tâm Lực (trước đây là Công ty TNHH Bệnh viện phụ sản Tâm Lực) (“Công Ty Tâm Lực”) là chủ đầu tư dự án theo quy hoạch được duyệt tại khu đất có diện tích 43.661,85m² tại phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay thuộc phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh. Đối với khu đất được quy hoạch xây dựng trường học có diện tích 4.782,1m² thuộc dự án (“Đất Trường Học”), Công Ty Tâm Lực đồng ý nhận đặt cọc để thực hiện các cam kết liên quan đến việc chuyển nhượng/chuyển giao Đất Trường Học cho Công ty cổ phần Âu Lạc (“Công Ty Âu Lạc”) tại thời điểm đủ điều kiện ký kết thỏa thuận chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng Đất Trường Học theo quy định pháp luật.
- Thực hiện theo Thỏa thuận đặt cọc số 17/20/ASC/HĐDV ngày 26/03/2020 đã ký kết giữa Công Ty Tâm Lực và Công Ty Âu Lạc, Công Ty Tâm Lực đã nhận tiền đặt cọc để thực hiện:
 - + Các thủ tục theo quy định của pháp luật để Công Ty Âu Lạc được cơ quan chức năng trực tiếp giao/cho thuê Đất Trường Học;

- + Thu xếp để Công Ty Âu Lạc ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với người có quyền sử dụng đất ngay sau khi Đất Trường Học đáp ứng đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
- Theo đó, ngày 15/5/2023, Công Ty Âu Lạc và Công Ty Tâm Lực đã ký bổ sung Phụ lục Thỏa thuận đặt cọc số 17/20/ASC/HDDV-PL01/2023. Theo đó, Công Ty Âu Lạc sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan đến thay đổi quy hoạch Đất Trường Học, thời hạn thực hiện trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký Phụ lục. Tuy nhiên, do quá thời hạn thỏa thuận giữa các Bên và Đất Trường Học vẫn chưa được các cơ quan có thẩm quyền giao/cho thuê đất cho Công Ty Âu Lạc. Do đó, ngày 21/01/2025, Công Ty Âu Lạc và Công Ty Tâm Lực đã ký Biên bản số 13/25/ASC/HDDV về việc thanh lý Thỏa thuận đặt cọc số 17/20/ASC/HDDV nêu trên.
 - Tính đến thời điểm hiện nay, quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc vị trí Đất Trường Học do một cá nhân đứng tên (bà Ngô Hà Nhiên). Đồng thời, giữa Công Ty Âu Lạc và bà Ngô Hà Nhiên đã ký kết Hợp đồng đặt cọc (được công chứng) nhằm bảo đảm việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công Ty Âu Lạc sau khi Công Ty Âu Lạc hoàn tất điều kiện được cấp giấy phép đầu tư dự án từ cơ quan chức năng có thẩm quyền và Hợp đồng ủy quyền (được công chứng) để ủy quyền cho Công Ty Âu Lạc được quyền sử dụng và liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến đầu tư dự án.
 - Về tiến độ pháp lý của Dự án, do có sự thay đổi địa giới hành chính trong năm 2025, hiện nay Công Ty Âu Lạc đang thực hiện thủ tục đăng ký đất Dự án trong kế hoạch sử dụng đất của phường Bình Trưng – TP. HCM. Sau khi kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, các thủ tục pháp lý tiếp theo sẽ bao gồm: chờ Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; đồng thời chấp thuận Công Ty Âu Lạc làm nhà đầu tư thực hiện dự án. Sau khi hoàn tất các thủ tục trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ tiến hành việc giao đất hoặc cho thuê đất cho Công Ty Âu Lạc triển khai Dự án theo quy định. Tiến độ hoàn tất các thủ tục pháp lý của Dự án dự kiến đến năm 2027.

- **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Nợ ngắn hạn	410.663	419.049	296.276
1	Phải trả người bán ⁽¹⁾	39.007	16.221	34.781
2	Người mua trả tiền trước	8.902	-	-
3	Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	50.289	66.493	46.282
4	Phải trả người lao động	2	2.989	-
5	Chi phí phải trả	6.263	3.241	26.456
6	Phải trả ngắn hạn khác	13.497	20.558	48.312
7	Vay ngắn hạn	276.763	286.667	121.671
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.938	22.881	18.773
II	Nợ dài hạn	790.848	449.807	395.081
1	Vay dài hạn	790.848	449.807	395.081
@	Tổng cộng	1.201.511	868.856	691.356

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

(1) Thuyết minh chi tiết khoản phải trả người bán ngắn hạn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Standard Maritime Pte Ltd	16.932	6.982	13.322
2	Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Vosco	3.750	2.800	-
3	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật và Thương mại Hàn Việt	9.051	-	-
4	Công ty TNHH Cơ khí Hàng hải Đại Dương Xanh	-	-	4.083
5	Các bên khác	9.273	6.439	17.376
@	Tổng cộng	39.007	16.221	34.781

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

g. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Hàng tồn kho	119.544	94.999	85.510
-	Chi phí SXKD dở dang	72.084	63.248	56.917
-	Công cụ và dụng cụ	36.434	31.751	28.593
-	Hàng gửi đi bán	11.026	-	-
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.364)	-	-
@	Tổng cộng	117.179	94.999	85.510

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

h. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	145.153	194.334	110.340
1	Chứng khoán kinh doanh	79.153	-	-
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	66.000	194.334	110.340
II	Đầu tư tài chính dài hạn	957	700	390
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.155	2.120	2.120

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(2.199)	(1.420)	(1 730)
@	Tổng cộng	146.110	195.034	110.730

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế 9T.2025
1. Tổng tài sản	2.413.923	2.270.236	2.240.645
2. Nợ phải trả	1.201.511	868.856	691.356
3. Vốn chủ sở hữu	1.212.412	1.401.380	1.549.289
4. Doanh thu thuần	1.217.347	1.555.505	342.485
5. Lợi nhuận sau thuế	196.677	260.936	70.431

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc.

13. Tài sản cố định

❖ Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	2.158.415	885.374	41%
1	Phương tiện vận tải (*)	2.157.466	885.345	41%
2	Máy móc và thiết bị	949	30	3,16%
II	TSCĐ vô hình	650	-	0%
1	Phần mềm	650	-	0%
@	Tổng cộng	2.159.065	885.374	41%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Âu Lạc.

(*) Trong đó, tài sản sử dụng để thế chấp có tổng giá trị là 882.585.496.184 đồng.

❖ Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/09/2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	2.158.710	779.356	36,10%
1	Phương tiện vận tải (*)	2 157.760	779.338	36,12%

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/nguyên giá
2	Máy móc và thiết bị	949	18	1,90%
II	TSCĐ vô hình	650	-	0%
1	Phần mềm	650	-	0%
@	Tổng cộng	2.159.360	779.356	36,10%

Nguồn: BCTC quý 3 năm 2025 của Công ty Cổ phần Âu Lạc.

(*) Trong đó, tài sản sử dụng để thế chấp có tổng giá trị là 775.870.330.568 đồng.

❖ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Sửa chữa lớn tàu	9.023	402	614
2	Mua sắm tài sản cố định	6.846	7.338	51.125
@	Tổng cộng	15.869	7.740	51.739

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Công ty Cổ phần Âu Lạc.

14. Các dự án của Công ty

Không có.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Trước bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do cuộc chiến thuế quan giữa các nước lớn chưa có dấu hiệu kết thúc, hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Bên cạnh đó, áp lực tuân thủ các quy định về an toàn và bảo vệ môi trường ngày càng gia tăng, buộc doanh nghiệp phải tăng cường đầu tư vào công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực. Đồng thời, sự gia tăng của đội tàu chở dầu thành phẩm toàn cầu dẫn đến mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt. Ngoài ra, các yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn an toàn và bảo vệ môi trường cũng tạo áp lực lớn về chi phí đầu tư cho công nghệ và hạ tầng. Trên cơ sở đó, nhằm bảo đảm đáp ứng mục tiêu và định hướng phát triển, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	(+/-) KH2025 /TH2024
1	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	1.401.380	1.559.115	11,26%
2	Doanh thu thuần (DTT)	1.555.505	1.400.000	(10,00%)

STT	Chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	(+/-) KH2025 /TH2024
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	260.936	176.000	(32,55%)
4	LNST / DTT	16,77%	12,57%	(4,20%)
5	LNST / VCSH	18,62%	11,29%	(7,33%)
6	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	6%	N/A	N/A

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 ngày 05/05/2025 của CTCP Âu Lạc.

Tính đến thời điểm 30/09/2025, Công ty Cổ phần Âu Lạc ghi nhận doanh thu thuần đạt 956,989 tỷ đồng, lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 297,038 tỷ đồng và 190,835 tỷ đồng, tương ứng với mức hoàn thành 68,36% kế hoạch doanh thu và 108,43% kế hoạch lợi nhuận sau thuế cả năm.

Biên lợi nhuận gộp lũy kế 09 tháng đầu năm đạt 31,04%, cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 (biên lợi nhuận gộp lũy kế 09 tháng đầu năm 2024 đạt 23,43%) và biên lợi nhuận sau thuế 09 tháng đầu năm 2025 đạt khoảng 19,94%, cao hơn rõ rệt so với kết quả thực hiện 2024 (16,77%) và kế hoạch 2025 (12,57%). Có được sự đột phá này là do Công ty đã có thay đổi tích cực trong việc quản trị chặt chẽ các chi phí hoạt động kinh doanh, đặc biệt là chi phí khấu hao tài sản cố định.

15.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện trong năm 2025 như sau:

- Tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư phát triển đội tàu và tàu có tải trọng lớn hơn đội tàu hiện tại nhằm phát triển và tăng sức cạnh tranh cho đội tàu Âu Lạc;
- Tiếp tục các lớp huấn luyện đào tạo của Công ty, luôn đảm bảo cho thuyền viên Âu Lạc những kiến thức cập nhật kịp thời với các yêu cầu của Công ước Quốc tế, đồng thời trang bị kỹ năng tốt nhất cho các thuyền viên trong việc vận hành, xử lý tình huống để đảm bảo an toàn cho đội tàu Công ty cho định hướng phát triển trong dài hạn;
- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống Quản lý An toàn của Công ty theo tiêu chuẩn TMSA2, đáp ứng các tiêu chuẩn và tuân thủ các Công ước Quốc tế về hàng hải, các nghị định, quy định mới được ban hành nhằm đảm bảo việc vận hành an toàn và hiệu quả cho đội tàu Công ty;
- Hợp tác thường xuyên với các khách hàng truyền thống của Công ty, tăng cường tìm kiếm khách hàng tiềm năng để ký hợp đồng hợp tác dài hạn;
- Cập nhật, báo cáo thường xuyên các sửa đổi hệ thống quản lý để kết nối lại hoạt động vận tải đối với các hãng dầu lớn trên thế giới;
- Tìm kiếm các cơ hội mở rộng lĩnh vực kinh doanh khác của Công ty.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

Không có.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty, chiến lược phát triển trung và dài hạn, các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty; cũng như định hướng hoạt động của Công ty trong các năm sắp tới như sau:

- Tình hình chính trị trên thế giới có nhiều biến động, mục tiêu sắp tới của Công ty là phát triển hoạt động kinh doanh, giữ vững thị phần hiện tại và từng bước mở rộng thị trường trong thời gian sắp tới.
- Tiếp tục làm tốt công tác tối ưu hóa tài chính của Công ty để việc sử dụng đồng vốn cổ đông được hiệu quả nhất.
- Đầu tư đóng mới, mở rộng đội tàu trẻ, có dung tích lớn nhằm đáp ứng tốt nhu cầu khác nhau của các khách hàng.
- Đầu tư vào các lĩnh vực khác, mở rộng ngành nghề kinh doanh.
- Nâng cao trình độ và tính chuyên nghiệp của nguồn nhân lực toàn Công ty, bao gồm bộ phận thuyền viên và văn phòng. Tiếp tục công tác tuyển dụng, đào tạo thuyền viên có chất lượng cao.
- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống Quản lý An toàn của Công ty theo tiêu chuẩn TMSA, đáp ứng các tiêu chuẩn và tuân thủ các Công ước Quốc tế về hàng hải, các nghị định, quy định mới được ban hành nhằm đảm bảo việc vận hành an toàn và hiệu quả đội tàu Công ty.
- Quản trị chi phí hiệu quả, tiết giảm chi phí hợp lý trong hoạt động của Công ty.

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

Sтт	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ
<u>Hội đồng quản trị</u>			
1	Bà Ngô Thu Thúy	Chủ tịch HĐQT không điều hành	2025 - 2030
2	Ông Mai Văn Tùng	Thành viên HĐQT điều hành	2025 - 2030
3	Bà Trần Ngọc Anh Đào	Thành viên HĐQT không điều hành	2025 - 2030
4	Ông Trần Linh Vĩ	Thành viên HĐQT không điều hành	2025 - 2030
3	Ông Marco Angelo Civardi	Thành viên HĐQT không điều hành	2025 - 2030
<u>Ban kiểm soát</u>			
1	Ông Huỳnh Đức Trường	Trưởng BKS	2025 - 2030
2	Bà Nguyễn Đình Thủy Tiên	Thành viên BKS	2025 - 2030
3	Bà Đặng Thị Hồng Loan	Thành viên BKS	2025 - 2030
<u>Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng</u>			
1	Ông Mai Văn Tùng	Tổng Giám đốc	
2	Ông Lê Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc Hàng Hải	
3	Ông Hồ Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc Tài chính	
4	Bà Lê Thị Như Vân	Kế toán trưởng	

1.1 Hội đồng quản trị**1.1.1 Bà Ngô Thu Thúy – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **NGÔ THU THÚY**
- Giới tính: **Nữ**
- Năm sinh: **1967**
- Nơi sinh: **Cà Mau**

- Số CCCD: 096167000059 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 20 Tú Xương, Khu phố 1, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: Cao học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Công (Chuyên ngành Kiểm toán, Đại học Toronto – Canada.
Bằng đào tạo sau Đại học (Chuyên ngành Giáo dục) – Trung tâm Montessori London, Anh Quốc.
Bằng Cao học (Chuyên ngành Giáo dục) – Đại học London – Viện giáo dục, Anh Quốc.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
Từ 1997 – nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thiên Hương
Từ 2007 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần ICON
Từ 2001 – nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH Trường Quốc tế dạy bằng Tiếng Anh
Từ 2008 – nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH Đầu tư Thiên Hương
Từ 2009 – nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Giáo dục Thiên Hương
Từ 2014 – nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Âu Lạc
Từ 2015 – nay	Chủ tịch HĐQT – CTCP Làng Giáo Dục Quốc Tế Thiên Hương
Từ 2021 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – CTCP Tập đoàn KCN Việt Nam
Từ 2021 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần KCN Management
Từ 2021 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần KCN TP Hồ Chí Minh
Từ 2021 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần KCN Đồng Nai
Từ 2021 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần KCN Tân An Thạnh - Long An
Từ 2023 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần KCN Biên Hòa
Từ 2024 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần KCN Bình Dương

Từ 2024 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần KCN Bắc Sơn
Từ 2024 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Newtech Logistics
Từ 2025 – nay	Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần KCN Long Thành Gateway

- Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thiên Hương
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đầu tư Thiên Hương
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giáo dục Thiên Hương
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Làng Giáo dục Quốc tế Thiên Hương
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Trường Quốc tế dạy bằng Tiếng Anh
 - + Phó Tổng giám đốc Công Ty Cổ phần ICON
 - + Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn KCN Việt Nam
 - + Tổng giám đốc Công ty cổ phần KCN Management
 - + Tổng giám đốc Công ty cổ phần KCN TP Hồ Chí Minh
 - + Tổng giám đốc Công ty cổ phần KCN Đồng Nai
 - + Tổng giám đốc Công ty cổ phần KCN Tân An Thạnh - Long An
 - + Tổng giám đốc Công ty cổ phần Newtech Logistics
 - + Tổng giám đốc Công ty cổ phần KCN Biên Hòa
 - + Tổng giám đốc Công ty cổ phần KCN Bình Dương
 - + Tổng giám đốc Công ty cổ phần KCN Bắc Sơn
 - + Tổng giám đốc Công ty cổ phần KCN Long Thành Gateway
- Số CP nắm giữ tại thời điểm 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ 26/09/2025:
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: 12.774.716 cổ phiếu, chiếm 22,63% vốn điều lệ
 - + Nguyễn Thiên Hương Jenny 7.231.920 cổ phiếu, chiếm 12,81% vốn điều lệ (Con gái):
 - + Nguyễn Đức Hiếu Johnny (Con trai) 5.542.796 cổ phiếu, chiếm 9,82% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

1.1.2 Ông Mai Văn Tùng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **MAI VĂN TÙNG**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Nơi sinh: Long An
- Số CCCD: 080059000544 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 272 Cao Thắng, P.12, Q.10, TPHCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ĐH Bách Khoa Tp.HCM, Cử nhân kinh tế Quản trị kinh doanh Đại học Kinh tế Tp.HCM
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
1984 -1988	Cán bộ Kỹ thuật tại Tổng Công ty Mía Đường Việt Nam
1988 - 2002	Cán bộ Kỹ thuật tàu biển tại Công ty Vận tải biển Sài Gòn
2002 - 2006	Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư, Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên Doanh Vận tải Biển Thái Bình Dương
2003 – nay	Trưởng phòng Kỹ thuật – vật tư, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Âu Lạc
07/2022 – nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Âu Lạc Crew Manning

- Chức vụ công tác tại Âu Lạc: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Âu Lạc Crew Manning
- Số CP nắm giữ tại thời điểm 26/09/2025: 332.672 cổ phiếu, chiếm 0,59% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- + Cá nhân sở hữu: 332.672 cổ phiếu, chiếm 0,59% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: 1.512.010 cổ phiếu, chiếm 2,68% vốn điều lệ
- + Nguyễn Anh Trinh (Em rể): 1.512.010 cổ phiếu, chiếm 2,68% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

1.1.3 Bà Trần Ngọc Anh Đào – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **TRẦN NGỌC ANH ĐÀO**
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1986
- Nơi sinh: TP.HCM
- Số CCCD: 079186032454 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 36/18 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q.1, TP HCM
- Trình độ văn hóa: Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Phát triển bất động sản
Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
2008 – 2010	Chuyên viên pháp lý Công ty TNHH Quốc tế Việt Nam (Vilaf-Hồng Đức)
2013 – 2021	Trưởng phòng Pháp lý và Quản trị vật tư kiêm Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH Thiên Hương
2014 – nay	Thành viên Liên đoàn Luật sư Việt Nam – Đoàn Luật sư Tp.HCM
2016 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Âu Lạc
2019 – nay	Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH DH HOMES

2022 – nay	Giám đốc pháp lý Công ty Cổ phần Quản lý và Dịch vụ KCN
- Chức vụ công tác tại Âu Lạc:	Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH DH HOMES. Giám đốc pháp lý CTCP Quản lý và Dịch vụ KCN. Thành viên Liên đoàn Luật sư Việt Nam – Đoàn Luật sư Tp.HCM.
- Số CP nắm giữ tại thời điểm 26/09/2025:	30.000 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	30.000 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

1.1.4 Ông Trần Linh Vĩ – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **TRẦN LINH VĨ**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1993
- Nơi sinh: Cà Mau
- Số CCCD: 096093013873 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/12/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 03 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
2016 - 2017	Trợ lý Quản lý Công ty Liên doanh Ven sông Sài Gòn
2020 – nay	Giám đốc Công ty Cổ phần TM DV XNK Vĩnh Linh
2020 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Âu Lạc

- Chức vụ công tác tại Âu Lạc: Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần TM DV XNK Vĩnh Linh
- Số CP nắm giữ tại thời điểm 26/09/2025: 2.524.000 cổ phiếu, chiếm 4,47% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 2.524.000 cổ phiếu, chiếm 4,47% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

1.1.5 Ông Marco Angelo Civardi – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: MARCO ANGELO CIVARDI
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- Nơi sinh: Ý
- Số hộ chiếu: YB8685888 do Bộ Ngoại giao và Hợp tác Quốc tế Ý cấp ngày 24/10/2022
- Quốc tịch: Ý
- Địa chỉ thường trú: Phòng 2809, Số 166, Hẻm 1038, Huashan Road, Quận Changning, Thượng Hải, Trung Quốc
- Trình độ học vấn: Sau Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
2006 – 2012	Giám đốc Tiếp thị & Bán hàng tại Nhật Bản – Tập đoàn Panalpina, Nhật Bản
2012 – 2013	Giám đốc Thời trang Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương – Tập đoàn Panalpina, Trung tâm Khu vực Châu Á (Tokyo và Hồng Kông)
2013 – 2016	Giám đốc Điều hành Khu vực Việt Nam và Campuchia – Maerk Group
2017 – 2018	Giám đốc Điều hành Khu vực Việt Nam, Campuchia, Myanmar và Lào – Maerk Group
2019 – 2021	Giám đốc Điều hành Khu vực Việt Nam, Campuchia, Myanmar và Lào – Maerk Group
2021 – nay	Giám đốc Điều hành Tập đoàn JAS (JAS China)
2021 – nay	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần KCN Việt Nam
06/2024 – nay	Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Âu Lạc

- Chức vụ công tác tại Âu Lạc: Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
- Giám đốc Điều hành Tập đoàn JAS (JAS China)
 - Thành viên HĐQT – CTCP KCN Việt Nam
- Số CP nắm giữ tại thời điểm 26/09/2025: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

1.2 Ban Kiểm soát

1.2.1 Ông Huỳnh Đức Trường – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: HUỲNH ĐỨC TRƯỜNG

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1961
- Nơi sinh: Bình Định
- Số CCCD: 052061001079 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 19/04/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 151/11 Nguyễn Trãi, P2, Q5, TPHCM.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kiểm toán viên, Tiến sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
Từ 15/06/1984	Cán bộ Chuyên quản thu Quốc doanh – Phòng Nông Lâm Thủy sản (Chi sở Thu Quốc doanh - Sở Tài chính Tp.HCM)
1985 – 08/1989	Nhân viên, Tổ phó, Tổ trưởng – Tổ Lâm nghiệp Phòng Nông Lâm Thủy sản (Sở Tài chính Tp.HCM)
09/1989 – 01/1990	Nhân viên – Phòng Tài vụ Liên hiệp XN khai thác chế biến Lâm sản Tp.HCM
02/1990 – 03/1990	Phó phòng Tài vụ - Liên hiệp XN khai thác chế biến Lâm sản Tp.HCM
04/1990 – 09/1990	Phó Phòng Tài vụ kiêm Quyền Kế toán trưởng – Liên hiệp XN khai thác chế biến Lâm sản Tp.HCM
10/1990 – 10/1993	Trưởng Phòng Tài vụ kiêm Quyền Kế toán trưởng – Liên hiệp XN khai thác chế biến Lâm sản Tp.HCM
11/1993 – 07/1995	Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty PETECHIM (nay là Tổng Công ty PETEC)
12/1995 – 08/1996	Quyền Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC (Bộ Thương mại)
11/1998 – 05/2011	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC
05/2011 – 08/2014	Kế toán trưởng Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC

08/2014 – 11/2021	Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC
05/2013 – 05/2021	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PETEC Bình Định
09/2002 – nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Âu Lạc

- Chức vụ công tác tại Âu Lạc: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số CP nắm giữ tại thời điểm 26/09/2025: 5.136 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 5.136 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

1.2.2 Bà Nguyễn Đình Thủy Tiên – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH THỦY TIÊN
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1973
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Số CCCD: 079173010741 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 247/14 Vĩnh Viễn, P.4, Q10. TP HCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
1996 – 1998	Chuyên viên Tư vấn kế toán – thuế Công ty Tư vấn SCCT Công ty Luật Việt
1999 – 2000	Kế toán tổng hợp Công ty Liên doanh FYDA VICO
2000 – 2004	Kế toán trưởng Công ty TNHH TM DV Nguyễn Đoàn
2005	Trợ lý Giám đốc Công ty Quảng cáo MOON
2007 – nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiên Hương
2015 – nay	Thành viên BKS – Công ty Cổ phần Âu Lạc

- Chức vụ công tác tại Âu Lạc: Thành viên BKS
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiên Hương
- Số CP nắm giữ tại thời điểm 26/09/2025: 108.791 cổ phiếu, chiếm 0,19% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 108.791 cổ phiếu, chiếm 0,19% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: 41.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ
 - + Nguyễn Đình Huy (Anh trai): 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ
 - + Nguyễn Đình Xuân Thảo (Em gái): 21.000 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

1.2.3 Bà Đặng Thị Hồng Loan – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN**
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1973
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Số CCCD: 082173009531 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 304 lô 2, Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh tế Tp.HCM
Cử nhân Đại học Luật Tp.HCM
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
1997 – 2003	Kiểm toán viên Công ty AFC Sài Gòn
2003 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty RSM Việt Nam
2015 – nay	Thành viên BKS – Công ty Cổ phần Âu Lạc

- Chức vụ công tác tại Âu Lạc: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty RSM Việt Nam
- Số CP nắm giữ tại thời điểm 26/09/2025: *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
 - + Đại diện sở hữu: *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
 - + Cá nhân sở hữu: *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

1.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

1.3.1 Ông Mai Văn Tùng – Tổng Giám đốc

Xem thông tin tại Mục III, Phần 1.1.2

1.3.2 Ông Lê Hồng Sơn – Phó Tổng Giám đốc Hàng Hải

- Họ và tên: LÊ HỒNG SƠN
- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1976
- Nơi sinh: Nam Định
- Số CCCD: 083076016664 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Landmark 6-2507, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, P.22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: Cao học
- Trình độ chuyên môn: Thuyền trưởng, Kỹ sư Điều Khiển Tàu Biển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
2000 – 2004	Thuyền viên Công ty INLACO Sài Gòn
11/2004 – 06/2005	Thuyền phó 3 và Thuyền phó 2 Công ty Cổ phần Âu Lạc
07/2005 – 02/2007	Thuyền phó 2 và Đại phó Công ty Cổ phần Âu Lạc
03/2007 – 01/2008	Đại phó (Thực tập Thuyền trưởng) Công ty Cổ phần Âu Lạc
02/2008 – 06/2008	Phó phòng Khai thác Công ty cổ phần Âu Lạc
07/2008 – 06/2012	Trưởng phòng Khai thác Công ty Cổ phần Âu Lạc
07/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Hàng Hải – Công ty Cổ phần Âu Lạc

- Chức vụ công tác tại Âu Lạc: Phó tổng Giám đốc Hàng Hải
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số CP nắm giữ tại thời điểm 26/09/2025: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

1.3.3 Ông Hồ Văn Thiện – Phó Tổng Giám đốc Tài chính

- Họ và tên: **HỒ VĂN THIÊN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1972
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Số CCCD: 079072004745 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/01/2017
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 14/36 Đào Duy Anh, P.9, Q. Phú Nhuận, TPHCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học, Trường Đại học Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
06/1994 – 04/2000	Kế toán Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 1
05/2000 – 12/2003	Phó Giám đốc trung tâm Công ty Văn hóa tổng hợp Quận 1
01/2004 – 08/2004	Phó Tổng Giám đốc Công ty Văn hóa Tổng hợp Bến Thành
09/2004 – 08/2005	Kế toán Công ty Văn hóa Tổng hợp Bến Thành
09/2005 – 06/2012	Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Âu Lạc

- Chức vụ công tác tại Âu Lạc: Phó Tổng Giám đốc Tài chính
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số CP nắm giữ tại thời điểm 26/09/2025: 25.628 cổ phiếu, chiếm 0,05 % vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 25.628 cổ phiếu, chiếm 0,05 % vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

1.3.4 Bà Lê Thị Như Vân – Kế toán trưởng

- Họ và tên: **LÊ THỊ NHƯ VÂN**
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1976
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Số CCCD: 0481760004158 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: A1-805 Chung cư Cantavil An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán kiểm toán trưởng Đại học Kinh tế Tp.HCM
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi làm việc
1998 – 2005	Phó Trưởng phòng nghiệp vụ Kiểm toán Công ty Kiểm toán AFC Sài Gòn
2005 – 2008	Phó phòng Kế toán Công ty TNHH STCC
2008 – 2010	Kế toán trưởng Công ty TNHH Khu liên hợp phức hợp Parkland
2010 – 2012	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hiếu Đức
2012 – 2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH Trường Quốc tế dạy bằng Tiếng Anh
2015 – 2021	Trưởng phòng Đầu tư, Trưởng Ban Kiểm toán – KSNB Công ty Cổ phần Âu Lạc
01/2022 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Âu Lạc

- Chức vụ công tác tại Âu Lạc: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

- Số CP nắm giữ tại thời điểm 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ 26/09/2025:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao, lương, thưởng theo quy định của Công ty.

2. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Trong năm 2025, Công ty đã đặt ra các kế hoạch và định hướng để tăng cường hoạt động quản trị tại Công ty như sau:

- Thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả, tối đa hóa lợi ích của cổ đông. Tăng cường công tác quan hệ đầu tư, cung cấp thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh kịp thời, thiết lập mối quan hệ lâu dài với cổ đông và nhà đầu tư;
- Cùng cố tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Giữ vững nguyên tắc công khai minh bạch các hoạt động quản lý điều hành trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực kế toán tài chính theo thông lệ và các quy định;
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để thay thế, bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị;
- Thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí khai thác, chi phí vật tư, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý đảm bảo nâng cao hơn nữa tính cạnh tranh. Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh công nợ khó đòi, không để phát sinh những khoản nợ xấu;
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị, thực hiện tốt các quy chế, quy trình quản trị Công ty, tuân thủ quy định của các Cơ quan quản lý Nhà nước.

3. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Ngô Thu Thúy	Chủ tịch HĐQT	0	0%

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.1	Nguyễn Đức Hình	Chồng	0	0%
1.2	Mai Phi Lan	Con	0	0%
1.3	Nguyễn Thiên Hương Jenny	Con	7.231.920	12,81%
1.4	Nguyễn Đức Hiếu Johnny	Con	5.542.796	9,82%
1.5	Ngô Thu Thảo	Chị ruột	0	0%
1.6	Trần Minh Tuấn	Anh rể	0	0%
1.7	Ngô Thu Thủy	Chị ruột	0	0%
1.8	Ngô Thu Thắm	Em ruột	0	0%
1.9	Trần Khánh Linh	Em rể	0	0%
1.10	Ngô Minh Dũng	Anh ruột	0	0%
1.11	Ngô Minh Oai	Anh ruột	0	0%
1.12	Ngô Minh Phong	Em ruột	0	0%
1.13	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Em dâu	0	0%
1.14	Công ty TNHH Thiên Hương	Nhân sự QL chủ chốt và sở hữu từ 10% VDL trở lên	0	0%
1.15	Công ty Cổ phần I CON	Sở hữu từ 10% VDL trở lên	0	0%
1.16	CTCP Làng Giáo dục Quốc tế Thiên Hương	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.17	Công ty Cổ phần Tập đoàn KCN Việt Nam	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.18	Công ty Cổ phần KCN Management	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.19	Công ty Cổ phần KCN TP. Hồ Chí Minh	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.20	Công ty Cổ phần KCN Tân An Thạnh – Long An	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.21	Công ty Cổ phần KCN Đồng Nai	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.22	Công ty Cổ phần Newtech Logistics	Nhân sự QL chủ chốt và sở hữu từ 10% VDL trở lên	0	0%
1.23	Công ty Cổ phần KCN Biên Hòa	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.24	Công ty Cổ phần KCN Tân Vũ – Hải Phòng	Sở hữu từ 10% VDL trở lên	0	0%
1.25	Công ty Cổ phần KCN Tân Hưng	Sở hữu từ 10% VDL trở lên	0	0%
1.26	Công ty Cổ phần KCN Việt Hòa – Hải Dương	Sở hữu từ 10% VDL trở lên	0	0%
1.27	Công ty cổ phần KCN Bắc Sơn	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.28	Công ty cổ phần Long Thành Gateway	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.29	Công ty cổ phần KCN Bình Dương	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.30	Công ty TNHH trường Quốc tế dạy bằng tiếng anh	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.31	Công ty TNHH đầu tư Thiên Hương	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
1.32	Công ty cổ phần Làng giáo dục Thiên Hương	Nhân sự QL chủ chốt	0	0%
2	Mai Văn Tùng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	332.672	0,59%
2.1	Bùi Thị Hạnh	Mẹ	0	0%
2.2	Vũ Trung Hà	Vợ	0	0%
2.3	Mai Mỹ Linh	Con	0	0%
2.4	Mai Văn Thành	Anh ruột	0	0%

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
2.5	Cao Thị Hồng	Chị dâu	0	0%
2.6	Mai Thị Bích Thủy	Chị ruột	0	0%
2.7	Võ Văn Cam	Anh rể	0	0%
2.8	Mai Thị Bích Loan	Chị ruột	0	0%
2.9	Nguyễn Văn Dũng	Anh rể	0	0%
2.10	Mai Văn Nhân	Em ruột	0	0%
2.11	Nguyễn Thị Minh Thu	Em dâu	0	0%
2.12	Mai Thị Bích Hiền	Em ruột	0	0%
2.13	Mai Thị Bích Diệu	Em ruột	0	0%
2.14	Nguyễn Anh Trinh	Em rể	1.512.010	2,68%
2.15	Công ty Cổ phần Âu Lạc Crew Manning	Chủ tịch HĐQT	0	0%
3	Marco Angelo Civardi	Thành viên HĐQT	0	0%
3.1	Pierluigi Civardi	Cha	0	0%
3.2	Maria Carmela Barenzano	Mẹ	0	0%
3.3	Công ty Cổ phần Tập đoàn KCN Việt Nam	Thành viên HĐQT	0	0%
3.4	JAS China	Giám đốc Điều hành	0	0%
4	Trần Ngọc Anh Đào	Thành viên HĐQT	30.000	0,05%
4.1	Trần Chí Dũng	Cha	0	0%
4.2	Nguyễn Thị Hiền	Mẹ	0	0%
4.3	Huỳnh Hùng Kiệt	Chồng	0	0%
4.4	Huỳnh Phúc Huy	Con dưới 14 tuổi	0	0%
4.5	Trần Nguyên Phúc	Em ruột	0	0%
4.6	Công ty TNHH DH Homes	Người ĐDPL – Chủ tịch HĐTV	0	0%

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
5	Trần Linh Vĩ	Thành viên HĐQT	2.524.000	4,47%
5.1	Trần Khánh Linh	Cha	0	0%
5.2	Ngô Thu Thắm	Mẹ	0	0%
5.3	Trần Linh Vy	Em gái	0	0%
5.4	Trần Linh Vinh	Em trai	0	0%
II	BAN KIỂM SOÁT			
1	Huỳnh Đức Trường	Trưởng ban BKS	5.136	0,01%
1.1	Đinh Thị Hường	Vợ	0	0%
1.2	Huỳnh Thị Thanh Thảo	Con	0	0%
1.3	Huỳnh Đức Anh Huy	Con	0	0%
1.4	Huỳnh Đức Thành	Anh ruột	0	0%
1.5	Huỳnh Thị Mỹ Thanh	Em ruột	0	0%
1.6	Huỳnh Thị Kim Mai	Em ruột	0	0%
1.7	Tôn Long Nhất Âu	Con rể	0	0%
1.8	Phạm Thị Thanh Dung	Chị dâu	0	0%
2	Nguyễn Đình Thủy Tiên	Thành viên BKS	108.791	0,19%
2.1	Trần Thị Hoàng Nga	Mẹ	0	0%
2.2	Nguyễn Đình Huy	Anh	20.000	0,04%
2.3	Nguyễn Đình Xuân Thảo	Em gái	21.000	0,04%
2.4	Lê Quang Kiềm	Em rể	0	0%
3	Đặng Thị Hồng Loan	Thành viên BKS	0	0%
3.1	Đặng Ngọc Hanh	Cha	0	0%
3.2	Giang Thị Ranh	Mẹ	0	0%
3.3	Phan Nguyễn Tiến Nam	Chồng	0	0%
3.4	Phan Thiếu Long	Con	0	0%

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
3.5	Phan Hoàng Quý	Con	0	0%
3.6	Đặng Thành Trung	Em ruột	0	0%
3.7	Nguyễn Thị Thảo	Em dâu	0	0%
3.8	Đặng Thị Thùy Trang	Em ruột	0	0%
3.9	Võ Tấn Trung	Em rể	0	0%
3.10	Đặng Thị Mỹ Hiền	Em ruột	0	0%
3.11	Hoàng Thanh Đông	Em rể	0	0%
3.12	Đặng Ngọc Cường	Em ruột	0	0%
3.13	Nguyễn Hồng Tiếp	Em dâu	0	0%
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG			
1	Mai Văn Tùng	Đã trình bày ở phần HĐQT	332.672	0,59%
2	Hồ Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc Tài chính	25.628	0,05%
2.1	Hồ Văn Tường	Cha	0	0%
2.2	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Mẹ	0	0%
2.3	Đặng Thị Ngọc Hà	Vợ	0	0%
2.4	Hồ Ngọc Ngân	Con	0	0%
2.5	Hồ Ngọc Ánh	Con	0	0%
2.6	Hồ Văn Tân	Anh ruột	0	0%
2.7	Huỳnh Thị Phương Nam	Chị dâu	0	0%
2.8	Hồ Văn Tín	Em ruột	0	0%
2.9	Nguyễn Như Quỳnh	Em dâu	0	0%
2.10	Hồ Thị Thanh Trang	Em ruột	0	0%
2.11	Nguyễn Trung Hiếu	Em rể	0	0%
2.12	Hồ Văn Trọng	Em ruột	0	0%
2.13	Võ Huỳnh Phương Thảo	Em dâu	0	0%

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	SLCP số hữu	Tỷ lệ sở hữu
2.14	Hồ Văn Hiếu	Em ruột	0	0%
2.15	Phan Bích Trân	Em dâu	0	0%
3	Lê Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc Hàng Hải	0	0%
3.1	Lê Bá Dương	Cha	0	0%
3.2	Nguyễn Thị Huệ	Mẹ	0	0%
3.3	Lê Quốc Tiến	Cha vợ	0	0%
3.4	La Thị Hồng Nhi	Mẹ vợ	0	0%
3.5	Lê Thị Thanh Sang	Vợ	0	0%
3.6	Lê Thị Uyên Hạnh	Con	0	0%
3.7	Lê Diễm Quỳnh	Con	0	0%
3.8	Lê Hồng Ngọc Minh	Con	0	0%
3.9	Lê Nhã Phương	Con	0	0%
3.10	Lê Đức Phúc	Con	0	0%
3.11	Lê Hồng Hà	Anh ruột	0	0%
3.12	Phan Thị Ri	Chị dâu	0	0%
3.13	Lê Thị Hồng Thủy	Chị ruột	0	0%
3.14	Nguyễn Văn Mười	Anh rể	0	0%
3.15	Lê Thị Thanh Mai	Chị ruột	0	0%
3.16	Lê Hồng Long	Anh ruột	0	0%
3.17	Trần Thị Kim Chi	Chị dâu	0	0%
4	Lê Thị Như Vân	Kế toán trưởng	0	0%
4.1	Lê Bá Thung	Cha	0	0%
4.2	Nguyễn Thị Xê	Mẹ	0	0%
4.3	Nguyễn Khải	Cha chồng	0	0%
4.4	Phạm Thị Quang	Mẹ chồng	0	0%
4.5	Nguyễn Vĩnh Nam	Chồng	0	0%
4.6	Nguyễn Lê Minh Khuê	Con	0	0%
4.7	Nguyễn Hoàng Uyên	Con	0	0%

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
4.8	Lê Văn Hùng	Anh trai	0	0%
4.9	Lê Thị Mẹo	Chị dâu	0	0%
4.10	Lê Thị Kim Loan	Chị gái	0	0%
4.11	Trần Đình Vạn	Anh rể	0	0%
4.12	Lê Thị Thu Thủy	Chị gái	0	0%
4.13	Trần Phi Hùng	Anh rể	0	0%
4.14	Lê Thị Mộng Thu	Chị gái	0	0%
4.15	Mai Thanh Sơn	Em rể	0	0%
4.16	Lê Thị Như Minh	Em gái	0	0%
4.17	Lê Văn Thiệu	Em rể	0	0%
4.18	Lê Thị Như Vũ	Em gái	0	0%
4.19	Lê Nguyễn Thành Vinh	Em trai	0	0%
4.20	Trần Thị Tuyết Mai	Em dâu	0	0%
4.21	Mai Quốc Huân	Em rể	0	0%
4.22	Lê Nguyễn Hoàng Oanh	Em gái	0	0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Âu Lạc

4. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

❖ Danh sách bên liên quan của Công ty:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty	Ghi chú
1	Ngô Thu Thúy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
2	Nguyễn Đức Hình	Phó Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 15/12/2023
3	Mai Văn Tùng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	
4	Marco Angelo Civardi	Thành viên Hội đồng Quản trị	Bỏ nhiệm ngày 19/06/2024
5	Trần Ngọc Anh Đào	Thành viên Hội đồng Quản trị	
6	Trần Linh Vĩ	Thành viên Hội đồng Quản trị	

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty	Ghi chú
7	Lê Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc Hàng Hải	
8	Hồ Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc Tài chính	
9	Lê Thị Như Vân	Kế toán trưởng	
10	Huỳnh Đức Trường	Trưởng Ban Kiểm soát	
11	Nguyễn Đình Thủy Tiên	Thành viên Ban Kiểm soát	
12	Đặng Thị Hồng Loan	Thành viên Ban Kiểm soát	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 CTCP Âu Lạc

- ❖ **Thu nhập của HĐQT và Ban TGD Công ty trong năm 2023, năm 2024 và lũy kế đến quý 3 năm 2025 như sau:**

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty	Thu nhập Công ty đã chi trả (đồng)		
			Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế 9T.2025
1	Ngô Thu Thúy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1.767.500.000	3.054.000.000	450.000.000
2	Nguyễn Đức Hình	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 15/12/2023)	1.479.500.000	2.200.000.000	-
3	Mai Văn Tùng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	4.644.256.768	5.299.149.850	2.956.959.080
4	Marco Angelo Civardi	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	211.200.000	297.000.000
5	Trần Ngọc Anh Đào	Thành viên HĐQT	500.000.000	636.000.000	297.000.000
6	Trần Linh Vĩ	Thành viên HĐQT	400.000.000	1.196.000.000	297.000.000
7	Lê Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc Hàng Hải	1.786.056.767	1.830.662.311	1.434.133.078
8	Hồ Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc Tài chính	1.746.056.764	1.790.662.307	1.412.594.616

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý 3 năm 2025 của Âu Lạc

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng:

1.1. Công ty đại chúng

CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU LẠC

- | | |
|---------------------|---|
| - Bà Ngô Thu Thúy | - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Mai Văn Tùng | - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| - Ông Hồ Văn Thiện | - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tài chính |
| - Bà Lê Thị Như Vân | - Chức vụ: Kế toán trưởng |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin về công ty đại chúng này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản công bố thông tin về công ty đại chúng.

1.2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

- | | |
|---------------------|---|
| - Ông Phạm Tấn Tiến | - Chức vụ: Giám đốc Điều hành phụ trách Khối Ngân hàng đầu tư |
|---------------------|---|

(Theo Quyết định ủy quyền số 10/2025/QĐ-CT.HĐQT ngày 30/06/2025 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Chứng khoán Rồng Việt)

Bản công bố thông tin về công ty đại chúng này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM) do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tư vấn xây dựng trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 33/2024/HĐ-NHDT ngày 23 tháng 08 năm 2024 với Công ty Cổ phần Âu Lạc. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được Công ty Cổ phần Âu Lạc cung cấp, Chúng tôi đảm bảo rằng việc trình bày và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin về công ty đại chúng này đã được thực hiện một cách hợp lý dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Âu Lạc cung cấp.

2. Cam kết của Công ty

Công ty Cổ phần Âu Lạc cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo.

Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, Công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI
CHÚNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤNTP. Hồ Chí Minh, ngày 16... tháng 12 năm 2025ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU LẠC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thu Thúy

TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Văn Tùng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Lê Thị Như Vân

Hồ Văn Thiện

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

PHỤ TRÁCH KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



Phạm Tấn Tiến